**PHÒNG GD & ĐT ……….**

**TRƯỜNG THCS ………**



**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**MÔN ĐỊA LÍ 9**

**GVBS: …………………**

**Chương 1. ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM**

**Bài 1. DÂN TỘC VÀ DÂN SỐ**

1. Nước ta có bao nhiêu dân tộc?
	* A. 53
	* B. 54
	* C. 55
	* D. 56
	* **Đáp án: B**
2. Người Kinh chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm trong tổng số dân của nước ta?
	* A. 75%
	* B. 80%
	* C. 85%
	* D. 90%
	* **Đáp án: C**
3. Các dân tộc thiểu số thường sinh sống ở đâu?
	* A. Vùng đồng bằng và ven biển
	* B. Vùng đồi núi và cao nguyên
	* C. Các khu vực đô thị
	* D. Vùng đồng bằng châu thổ
	* **Đáp án: B**
4. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái chủ yếu sinh sống ở vùng nào?
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Tây Nguyên
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: A**
5. Dân tộc Gia-rai, Ê-đê, Ba na chủ yếu sinh sống ở đâu?
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Tây Nguyên
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: B**
6. Dân tộc Khơ-me, Chăm, Hoa chủ yếu sinh sống ở đâu?
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Tây Nguyên
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Đồng bằng ven biển phía Nam và Đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: D**
7. Đặc điểm phân bố dân tộc ở Việt Nam là gì?
	* A. Người Kinh cư trú khắp cả nước
	* B. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồi núi và cao nguyên
	* C. Dân tộc Việt Nam phân bố ngày càng đan xen với nhau
	* D. Cả 3 đáp án trên
	* **Đáp án: D**
8. Tỉ lệ người Kinh ở Việt Nam vào năm 2021 là bao nhiêu?
	* A. Khoảng 80%
	* B. Khoảng 85%
	* C. Khoảng 90%
	* D. Khoảng 95%
	* **Đáp án: B**
9. Dân cư là gì đối với phát triển kinh tế?
	* A. Nguồn lực đặc biệt
	* B. Yếu tố phụ
	* C. Yếu tố không quan trọng
	* D. Không liên quan
	* **Đáp án: A**
10. Tại sao cần hiểu biết về dân tộc và dân số?
	* A. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
	* B. Xây dựng kế hoạch quân sự
	* C. Xây dựng kế hoạch giáo dục
	* D. Không cần thiết
	* **Đáp án: A**
11. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm?
	* A. 10%
	* B. 15%
	* C. 20%
	* D. 25%
	* **Đáp án: B**
12. Đặc điểm phân bố dân tộc nào sau đây là đúng?
	* A. Các dân tộc sinh sống tập trung ở một khu vực
	* B. Các dân tộc phân bố rộng khắp và đan xen nhau
	* C. Người Kinh chủ yếu ở vùng đồi núi
	* D. Dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng
	* **Đáp án: B**
13. Dân tộc nào sau đây không thuộc nhóm dân tộc sinh sống chủ yếu ở Tây Nguyên?
	* A. Gia-rai
	* B. Ê-đê
	* C. Ba na
	* D. Thái
	* **Đáp án: D**
14. Dân tộc nào sau đây chủ yếu sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?
	* A. Khơ-me
	* B. Chăm
	* C. Tày
	* D. Hoa
	* **Đáp án: C**
15. Đặc điểm nào sau đây không đúng về phân bố dân tộc ở Việt Nam?
	* A. Người Kinh cư trú khắp cả nước
	* B. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng
	* C. Các dân tộc Việt Nam ngày càng phân bố đan xen
	* D. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồi núi và cao nguyên
	* **Đáp án: B**
16. Tại sao dân cư lại được coi là nguồn lực đặc biệt?
	* A. Vì đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế
	* B. Vì không có ảnh hưởng gì
	* C. Vì là nguồn lực tài chính
	* D. Vì không liên quan đến phát triển kinh tế
	* **Đáp án: A**
17. Việc hiểu biết về dân tộc và dân số giúp ích gì?
	* A. Lập kế hoạch quân sự
	* B. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
	* C. Phát triển du lịch
	* D. Xây dựng hệ thống giáo dục
	* **Đáp án: B**
18. Sự phân bố dân tộc nào sau đây là đúng?
	* A. Người Kinh chủ yếu ở vùng đồi núi
	* B. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng
	* C. Các dân tộc Việt Nam ngày càng phân bố đan xen
	* D. Các dân tộc Việt Nam phân bố tập trung
	* **Đáp án: C**
19. Tại sao cần tìm hiểu về các dân tộc và dân số ở Việt Nam?
	* A. Để lập kế hoạch quân sự
	* B. Để phát triển du lịch
	* C. Để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
	* D. Để xây dựng hệ thống giáo dục
	* **Đáp án: C**
20. Tỉ lệ dân tộc thiểu số ở Việt Nam vào năm 2021 là bao nhiêu?
	* A. Khoảng 10%
	* B. Khoảng 15%
	* C. Khoảng 20%
	* D. Khoảng 25%
	* **Đáp án: B**

**Bài 2. PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ**

1. **Mật độ dân số của nước ta năm 2021 là bao nhiêu?**
	* A. 197 người/km²
	* B. 297 người/km²
	* C. 397 người/km²
	* D. 497 người/km²
	* **Đáp án: B**
2. **Vùng nào có mật độ dân số cao nhất nước ta?**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Đồng bằng sông Cửu Long
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Đông Nam Bộ
	* **Đáp án: C**
3. **Thành phố nào có mật độ dân số cao nhất nước ta?**
	* A. Đà Nẵng
	* B. Hà Nội
	* C. Hải Phòng
	* D. Thành phố Hồ Chí Minh
	* **Đáp án: D**
4. **Mật độ dân số thấp nhất ở vùng nào của nước ta?**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Đông Nam Bộ
	* D. Đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: A**
5. **Tỉ lệ dân thành thị ở Việt Nam năm 2021 là bao nhiêu?**
	* A. 29.5%
	* B. 37.1%
	* C. 45.8%
	* D. 50.3%
	* **Đáp án: B**
6. **Loại hình quần cư nào chủ yếu hoạt động kinh tế nông nghiệp?**
	* A. Quần cư thành thị
	* B. Quần cư nông thôn
	* C. Quần cư ven biển
	* D. Quần cư đô thị
	* **Đáp án: B**
7. **Đặc điểm nào không phải của quần cư nông thôn?**
	* A. Mật độ dân số thấp
	* B. Chủ yếu là nông nghiệp
	* C. Cơ cấu kinh tế đa dạng
	* D. Cấu trúc thành xã, làng, xóm, bản
	* **Đáp án: C**
8. **Quần cư thành thị có mật độ dân số như thế nào?**
	* A. Thấp
	* B. Trung bình
	* C. Cao
	* D. Không đáng kể
	* **Đáp án: C**
9. **Hoạt động kinh tế chủ yếu ở quần cư thành thị là gì?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Thủ công nghiệp
	* C. Công nghiệp và dịch vụ
	* D. Chăn nuôi
	* **Đáp án: C**
10. **Chức năng của quần cư thành thị là gì?**
	* A. Hành chính, văn hóa, xã hội
	* B. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, đổi mới sáng tạo
	* C. Sản xuất nông nghiệp
	* D. Chăn nuôi và trồng trọt
	* **Đáp án: B**
11. **Phân bố dân cư nước ta thay đổi theo hướng nào?**
	* A. Tăng tỉ lệ dân cư nông thôn
	* B. Tăng tỉ lệ dân cư thành thị
	* C. Giảm tỉ lệ dân cư thành thị
	* D. Giữ nguyên tỉ lệ dân cư
	* **Đáp án: B**
12. **Nguyên nhân chính làm thay đổi sự phân bố dân cư ở nước ta là gì?**
	* A. Tài nguyên thiên nhiên
	* B. Chính sách dân số
	* C. Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lí
	* D. Tất cả các ý trên
	* **Đáp án: D**
13. **Vùng kinh tế nào thu hút dân cư đông đúc nhất?**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Bắc Trung Bộ
	* D. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* **Đáp án: B**
14. **Yếu tố nào không ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư?**
	* A. Vị trí địa lí
	* B. Điều kiện tự nhiên
	* C. Chính sách dân số
	* D. Mật độ dân số của các nước khác
	* **Đáp án: D**
15. **Dân số nông thôn chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số dân năm 2021?**
	* A. 62.9%
	* B. 37.1%
	* C. 29.5%
	* D. 50.3%
	* **Đáp án: A**
16. **Một số tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương có mật độ dân số từ 1000 người/km² trở lên là?**
	* A. Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh
	* B. Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh
	* C. Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh
	* D. Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng
	* **Đáp án: C**
17. **Đô thị có quy mô dân số trên 1 triệu người là?**
	* A. Hà Nội, Hải Phòng
	* B. Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh
	* C. Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng
	* D. Hà Nội, Đà Nẵng
	* **Đáp án: B**
18. **Tỉ lệ dân thành thị tăng từ năm 1990 đến 2021 là bao nhiêu?**
	* A. 15%
	* B. 20%
	* C. 17.6%
	* D. 10.5%
	* **Đáp án: C**
19. **Khu vực đồng bằng ven biển có đặc điểm dân cư như thế nào?**
	* A. Đông đúc
	* B. Thưa thớt
	* C. Trung bình
	* D. Rất thấp
	* **Đáp án: A**
20. **Quần cư nông thôn ở nước ta hiện nay đang thay đổi như thế nào?**
	* A. Chuyển đổi từ nông nghiệp sang công nghiệp
	* B. Phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại
	* C. Thay đổi về cấu trúc, hoạt động kinh tế và chức năng
	* D. Giảm dân số đáng kể
	* **Đáp án: C**

**Bài 3: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ PHÂN HOÁ THU NHẬP THEO VÙNG**

1. **Vấn đề việc làm ở địa phương thường liên quan đến yếu tố nào nhất?**
	* A. Tài nguyên thiên nhiên
	* B. Dân số và lao động
	* C. Khí hậu
	* D. Giao thông vận tải
2. **Nhân tố nào dưới đây ảnh hưởng lớn nhất đến phân hóa thu nhập theo vùng?**
	* A. Địa hình
	* B. Vị trí địa lý
	* C. Cơ sở hạ tầng
	* D. Khí hậu
3. **Vùng có thu nhập bình quân đầu người cao nhất ở nước ta là:**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Đông Nam Bộ
	* D. Duyên hải Nam Trung Bộ
4. **Tại sao vấn đề việc làm ở nông thôn khó khăn hơn so với thành thị?**
	* A. Ít cơ hội việc làm
	* B. Dân số đông
	* C. Hạ tầng kém phát triển
	* D. Cả ba đáp án trên
5. **Ngành nào sau đây đóng góp nhiều nhất vào việc tạo ra việc làm ở khu vực nông thôn?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp chế biến
	* C. Dịch vụ du lịch
	* D. Thương mại
6. **Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn thường thấp hơn thành thị do:**
	* A. Ít cơ hội việc làm
	* B. Trình độ học vấn thấp
	* C. Công việc không ổn định
	* D. Cả ba đáp án trên
7. **Vấn đề việc làm ở địa phương thường ảnh hưởng trực tiếp đến:**
	* A. Chất lượng cuộc sống
	* B. Mức độ đô thị hóa
	* C. Tỷ lệ di cư
	* D. Cả ba đáp án trên
8. **Nhân tố nào sau đây không ảnh hưởng đến sự phân hóa thu nhập theo vùng?**
	* A. Chính sách nhà nước
	* B. Trình độ phát triển kinh tế
	* C. Sự đa dạng của ngành nghề
	* D. Khí hậu
9. **Khu vực nào ở nước ta có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất?**
	* A. Miền núi phía Bắc
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Tây Nguyên
	* D. Đông Nam Bộ
10. **Ngành dịch vụ phát triển mạnh ở các thành phố lớn giúp:**
	* A. Tạo ra nhiều cơ hội việc làm
	* B. Thu hút dân cư từ nông thôn
	* C. Nâng cao thu nhập
	* D. Cả ba đáp án trên
11. **Vấn đề việc làm ảnh hưởng như thế nào đến tỷ lệ nghèo đói ở địa phương?**
	* A. Tăng tỷ lệ nghèo đói
	* B. Giảm tỷ lệ nghèo đói
	* C. Không ảnh hưởng
	* D. Không xác định được
12. **Yếu tố nào dưới đây là quan trọng nhất để giải quyết vấn đề việc làm ở nông thôn?**
	* A. Đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề
	* B. Phát triển hạ tầng giao thông
	* C. Tăng cường công nghiệp hóa
	* D. Khuyến khích du lịch
13. **Phân hóa thu nhập theo vùng có thể gây ra hệ quả gì?**
	* A. Di cư từ nông thôn ra thành thị
	* B. Mất cân bằng phát triển kinh tế
	* C. Chênh lệch chất lượng cuộc sống
	* D. Cả ba đáp án trên
14. **Thu nhập bình quân đầu người ở các vùng khác nhau phản ánh:**
	* A. Sự phân hóa giàu nghèo
	* B. Trình độ phát triển kinh tế
	* C. Chất lượng cuộc sống
	* D. Cả ba đáp án trên
15. **Giải pháp nào dưới đây không hiệu quả trong việc giảm bớt sự phân hóa thu nhập theo vùng?**
	* A. Đầu tư vào giáo dục và y tế
	* B. Phát triển hạ tầng giao thông
	* C. Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các vùng khó khăn
	* D. Tăng cường khai thác tài nguyên thiên nhiên
16. **Cơ hội việc làm ở các khu công nghiệp thường:**
	* A. Tập trung vào lao động có trình độ cao
	* B. Phân bố đồng đều giữa các ngành nghề
	* C. Nhiều hơn ở các khu vực khác
	* D. Ít hơn so với nông thôn
17. **Nguyên nhân chính gây ra tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn là:**
	* A. Thiếu đất canh tác
	* B. Dân số đông
	* C. Thiếu cơ hội việc làm ngoài nông nghiệp
	* D. Di cư lao động ra thành phố
18. **Ngành nghề nào ở nông thôn có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai?**
	* A. Nông nghiệp công nghệ cao
	* B. Khai thác khoáng sản
	* C. Chế biến lương thực, thực phẩm
	* D. Dịch vụ du lịch sinh thái
19. **Thu nhập bình quân đầu người cao ở thành thị có thể do:**
	* A. Cơ hội việc làm nhiều
	* B. Trình độ lao động cao
	* C. Hạ tầng phát triển
	* D. Cả ba đáp án trên
20. **Chính sách nào dưới đây của nhà nước giúp giảm bớt sự phân hóa thu nhập theo vùng?**
	* A. Đầu tư phát triển vùng sâu, vùng xa
	* B. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
	* C. Tăng cường giáo dục và đào tạo nghề
	* D. Cả ba đáp án trên

**Đáp án:**

1. B
2. C
3. C
4. D
5. A
6. D
7. D
8. D
9. D
10. D
11. B
12. A
13. D
14. D
15. D
16. C
17. C
18. A
19. D
20. D

**Bài 4. NÔNG NGHIỆP**

1. **Nhân tố nào ảnh hưởng trực tiếp nhất đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp Việt Nam?**
	* A. Địa hình và đất
	* B. Khí hậu
	* C. Dân số
	* D. Kinh tế xã hội
	* **Đáp án: A**
2. **Nước ta có mấy phần diện tích là đồi núi?**
	* A. 1/2
	* B. 1/3
	* C. 3/4
	* D. 1/4
	* **Đáp án: C**
3. **Vùng nào ở Việt Nam có đất feralit thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp?**
	* A. Đồng bằng sông Hồng
	* B. Đồng bằng sông Cửu Long
	* C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* D. Các đồng bằng ven biển
	* **Đáp án: C**
4. **Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có đặc điểm gì thuận lợi cho nông nghiệp?**
	* A. Nguồn nhiệt ẩm dồi dào
	* B. Khô hạn
	* C. Mùa đông lạnh
	* D. Nhiệt độ cao quanh năm
	* **Đáp án: A**
5. **Vùng đồng bằng chiếm bao nhiêu phần diện tích của nước ta?**
	* A. 1/2
	* B. 1/3
	* C. 3/4
	* D. 1/4
	* **Đáp án: D**
6. **Đất phù sa là loại đất chủ yếu ở vùng nào?**
	* A. Đồng bằng sông Hồng
	* B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* C. Tây Nguyên
	* D. Đông Nam Bộ
	* **Đáp án: A**
7. **Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cây trồng và vật nuôi phát triển như thế nào?**
	* A. Chậm và không đều
	* B. Nhanh và phát triển quanh năm
	* C. Chỉ phát triển vào mùa mưa
	* D. Chỉ phát triển vào mùa khô
	* **Đáp án: B**
8. **Nền nông nghiệp nước ta phát triển theo hướng nào?**
	* A. Công nghiệp hóa
	* B. Hữu cơ
	* C. Nông nghiệp xanh
	* D. Xuất khẩu
	* **Đáp án: C**
9. **Một trong các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn nhất đến nông nghiệp là gì?**
	* A. Địa hình
	* B. Đất
	* C. Khí hậu
	* D. Nước
	* **Đáp án: C**
10. **Các đồng bằng ven biển thích hợp cho việc phát triển loại cây trồng nào?**
	* A. Cây lương thực
	* B. Cây công nghiệp
	* C. Cây ăn quả
	* D. Cây thuốc
	* **Đáp án: A**
11. **Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu có loại đất gì?**
	* A. Đất feralit
	* B. Đất phù sa
	* C. Đất cát
	* D. Đất mặn
	* **Đáp án: B**
12. **Tại sao các cao nguyên ở Tây Nguyên lại thích hợp cho chăn nuôi gia súc lớn?**
	* A. Có nhiều cỏ
	* B. Khí hậu mát mẻ
	* C. Địa hình cao
	* D. Đất phù sa
	* **Đáp án: A**
13. **Nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng như thế nào đến nông nghiệp?**
	* A. Tăng cường cơ giới hóa
	* B. Tăng năng suất lao động
	* C. Phát triển công nghệ
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
14. **Nhân tố nào sau đây không phải là nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp?**
	* A. Địa hình
	* B. Khí hậu
	* C. Tài nguyên khoáng sản
	* D. Đất
	* **Đáp án: C**
15. **Việc phát triển nông nghiệp xanh có ý nghĩa gì?**
	* A. Bảo vệ môi trường
	* B. Tăng năng suất cây trồng
	* C. Tạo ra sản phẩm sạch
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
16. **Tại sao đồng bằng châu thổ sông Hồng lại phù hợp cho cây lương thực?**
	* A. Đất phù sa màu mỡ
	* B. Khí hậu ôn hòa
	* C. Nguồn nước dồi dào
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
17. **Nông nghiệp hữu cơ khác với nông nghiệp truyền thống ở điểm nào?**
	* A. Sử dụng phân bón hữu cơ
	* B. Sử dụng thuốc trừ sâu sinh học
	* C. Không gây ô nhiễm môi trường
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
18. **Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng đến nông nghiệp ở điểm nào?**
	* A. Giúp cây trồng phát triển nhanh
	* B. Tạo điều kiện cho đa dạng cây trồng
	* C. Giảm nguy cơ sâu bệnh
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
19. **Nhân tố địa hình ảnh hưởng thế nào đến nông nghiệp?**
	* A. Quyết định loại cây trồng
	* B. Ảnh hưởng đến phương thức canh tác
	* C. Ảnh hưởng đến năng suất cây trồng
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
20. **Phát triển nông nghiệp xanh có tác dụng gì?**
	* A. Bảo vệ sức khỏe con người
	* B. Tăng cường bảo vệ môi trường
	* C. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**

**Bài 5. LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN**

1. **Tài nguyên rừng đóng vai trò quan trọng gì đối với nước ta?**
	* A. Phát triển kinh tế
	* B. Bảo vệ môi trường
	* C. Ứng phó biến đổi khí hậu
	* D. Cả A, B và C
	* **Đáp án: D**
2. **Tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 là bao nhiêu?**
	* A. 14,7 triệu ha
	* B. 16,5 triệu ha
	* C. 12,3 triệu ha
	* D. 15,2 triệu ha
	* **Đáp án: A**
3. **Vùng nào có diện tích rừng lớn nhất cả nước?**
	* A. Đông Nam Bộ
	* B. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Tây Nguyên
	* **Đáp án: B**
4. **Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?**
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Tây Nguyên
	* C. Đông Nam Bộ
	* D. Đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: A**
5. **Rừng trồng lớn nhất tập trung ở vùng nào?**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
	* C. Đồng bằng sông Hồng
	* D. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* **Đáp án: B**
6. **Diện tích rừng trồng toàn vùng đạt bao nhiêu ha năm 2021?**
	* A. 12 triệu ha
	* B. 13 triệu ha
	* C. 15 triệu ha
	* D. 10 triệu ha
	* **Đáp án: C**
7. **Hoạt động khai thác gỗ được tăng cường ở loại rừng nào?**
	* A. Rừng tự nhiên
	* B. Rừng trồng
	* C. Rừng ngập mặn
	* D. Rừng phòng hộ
	* **Đáp án: B**
8. **Vùng nào có diện tích rừng tự nhiên chiếm hơn 37% tổng diện tích cả nước?**
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Bắc Trung Bộ
	* C. Tây Nguyên
	* D. Duyên hải miền Trung
	* **Đáp án: A**
9. **Hoạt động nào không phải là một phần của ngành lâm nghiệp?**
	* A. Trồng rừng
	* B. Khai thác gỗ
	* C. Nuôi trồng thủy sản
	* D. Bảo vệ rừng
	* **Đáp án: C**
10. **Ngành lâm nghiệp và thủy sản có vai trò quan trọng đối với vấn đề gì?**
	* A. Phát triển kinh tế - xã hội
	* B. Bảo vệ môi trường
	* C. Ứng phó với biến đổi khí hậu
	* D. Cả A, B và C
	* **Đáp án: D**
11. **Nguồn lợi thủy sản nước ngọt chủ yếu khai thác từ đâu?**
	* A. Sông Hồng và sông Đà
	* B. Hồ Thác Bà và hồ Hòa Bình
	* C. Các sông hồ lớn
	* D. Cả A và B
	* **Đáp án: D**
12. **Trang trại nuôi thủy sản công nghệ cao xuất hiện ở đâu?**
	* A. Hà Nội
	* B. Hồ Chí Minh
	* C. Lào Cai, Hòa Bình, Cao Bằng
	* D. Đà Nẵng
	* **Đáp án: C**
13. **Năm 2021, diện tích rừng trồng của cả nước là bao nhiêu?**
	* A. 15 triệu ha
	* B. 16 triệu ha
	* C. 17 triệu ha
	* D. 18 triệu ha
	* **Đáp án: A**
14. **Chính sách nào góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân và bảo vệ rừng?**
	* A. Phát triển công nghiệp
	* B. Giao đất và giao rừng
	* C. Phát triển du lịch
	* D. Xây dựng đô thị mới
	* **Đáp án: B**
15. **Vùng nào có diện tích rừng trồng lớn nhất cả nước?**
	* A. Tây Nguyên
	* B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
	* D. Đồng bằng sông Hồng
	* **Đáp án: C**
16. **Thuỷ sản từ sông hồ có hiệu quả như thế nào?**
	* A. Tạo ra thực phẩm
	* B. Tạo ra đặc sản có giá trị kinh tế cao
	* C. Cung cấp nguồn thu nhập cho người dân
	* D. Cả A, B và C
	* **Đáp án: D**
17. **Lợi ích từ khai thác các lâm sản khác ngoài gỗ là gì?**
	* A. Tăng thu nhập
	* B. Cải thiện sinh kế
	* C. Cả A và B
	* D. Không có lợi ích nào
	* **Đáp án: C**
18. **Vườn quốc gia nào không được chú trọng bảo vệ rừng?**
	* A. Hoàng Liên
	* B. Du Già
	* C. Phia Oắc – Phia Đén
	* D. Cả ba đều được chú trọng
	* **Đáp án: D**
19. **Nguồn lợi thủy sản tại các hồ lớn được đầu tư ở đâu?**
	* A. Hồ Hoà Bình
	* B. Hồ Thác Bà
	* C. Cả A và B
	* D. Không có hồ nào
	* **Đáp án: C**
20. **Ngành nào không thuộc lâm nghiệp?**
	* A. Khai thác gỗ
	* B. Trồng rừng
	* C. Khoáng sản
	* D. Bảo vệ rừng
	* **Đáp án: C**

**BÀI 6. THỰC HÀNH VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ**

**Câu hỏi trắc nghiệm**

1. Mô hình sản xuất nông nghiệp nào sau đây không nằm trong lựa chọn của bài thực hành?
	* A. Mô hình trồng trọt hữu cơ
	* B. Mô hình chăn nuôi tuần hoàn
	* C. Mô hình nông nghiệp thông minh
	* D. Mô hình chăn nuôi truyền thống

**Đáp án: D**

1. Nguồn tư liệu nào sau đây không phải là nguồn được gợi ý trong bài thực hành?
	* A. Mạng internet
	* B. Sách, báo, tạp chí
	* C. Cổng thông tin điện tử các Bộ Nông nghiệp
	* D. Bài giảng của giáo viên

**Đáp án: D**

1. Trong phần mở đầu của báo cáo, cần giới thiệu khái quát về:
	* A. Tên mô hình và quan niệm về mô hình
	* B. Các sản phẩm sản xuất từ mô hình
	* C. Ứng dụng công nghệ trong mô hình
	* D. Ý nghĩa của mô hình

**Đáp án: A**

1. Nội dung chính của báo cáo không bao gồm:
	* A. Một số sản phẩm sản xuất được từ mô hình
	* B. Ứng dụng công nghệ sản xuất trong mô hình
	* C. Ý nghĩa của phát triển mô hình
	* D. Thời gian triển khai mô hình

**Đáp án: D**

1. Mô hình nào sau đây sử dụng công nghệ cao để nuôi trồng thủy sản?
	* A. Mô hình trồng trọt hữu cơ
	* B. Mô hình chăn nuôi tuần hoàn
	* C. Mô hình nông nghiệp thông minh
	* D. Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao

**Đáp án: D**

1. Tìm kiếm thông tin về mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả có thể sử dụng nguồn nào?
	* A. Mạng internet
	* B. Sách, báo, tạp chí
	* C. Cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố
	* D. Tất cả các ý trên

**Đáp án: D**

1. Mô hình chăn nuôi tuần hoàn thường:
	* A. Tái sử dụng chất thải từ chăn nuôi
	* B. Sử dụng phân bón hóa học
	* C. Dùng nhiều nước
	* D. Sử dụng thuốc trừ sâu

**Đáp án: A**

1. Mô hình nào sau đây được gọi là mô hình nông nghiệp thông minh?
	* A. Mô hình chăn nuôi tuần hoàn
	* B. Mô hình trồng trọt hữu cơ
	* C. Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao
	* D. Mô hình sử dụng công nghệ thông tin và tự động hóa

**Đáp án: D**

1. Sản phẩm nào sau đây không phải là sản phẩm từ mô hình trồng trọt hữu cơ?
	* A. Rau quả không sử dụng thuốc trừ sâu
	* B. Gạo hữu cơ
	* C. Thịt bò hữu cơ
	* D. Hoa hữu cơ

**Đáp án: C**

1. Ý nghĩa của việc phát triển mô hình nông nghiệp hiệu quả là:
	* A. Tăng năng suất lao động
	* B. Bảo vệ môi trường
	* C. Đảm bảo an toàn thực phẩm
	* D. Tất cả các ý trên

**Đáp án: D**

1. Một trong các ứng dụng công nghệ trong mô hình nông nghiệp thông minh là:
	* A. Sử dụng phân bón hóa học
	* B. Tưới tiêu tự động hóa
	* C. Sử dụng nhiều lao động
	* D. Sử dụng thuốc trừ sâu

**Đáp án: B**

1. Mô hình trồng trọt hữu cơ không sử dụng:
	* A. Thuốc trừ sâu hóa học
	* B. Phân bón hữu cơ
	* C. Phân bón hóa học
	* D. Nước tưới tự nhiên

**Đáp án: A**

1. Mô hình chăn nuôi tuần hoàn có đặc điểm gì nổi bật?
	* A. Sử dụng thức ăn công nghiệp
	* B. Sử dụng công nghệ cao
	* C. Tái chế chất thải thành phân bón
	* D. Sử dụng thuốc kháng sinh

**Đáp án: C**

1. Mô hình nông nghiệp thông minh giúp:
	* A. Tăng năng suất lao động
	* B. Tiết kiệm nước
	* C. Giảm sử dụng thuốc trừ sâu
	* D. Tất cả các ý trên

**Đáp án: D**

1. Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao không áp dụng:
	* A. Công nghệ giám sát môi trường
	* B. Hệ thống lọc nước tự động
	* C. Sử dụng thức ăn công nghiệp
	* D. Phân bón hóa học

**Đáp án: D**

1. Một trong những sản phẩm của mô hình chăn nuôi tuần hoàn là:
	* A. Thịt gà hữu cơ
	* B. Gạo hữu cơ
	* C. Rau quả hữu cơ
	* D. Cá nuôi trong ao công nghệ cao

**Đáp án: A**

1. Mô hình nông nghiệp thông minh thường sử dụng:
	* A. Lao động phổ thông
	* B. Công nghệ thông tin
	* C. Phân bón hữu cơ
	* D. Thuốc trừ sâu hóa học

**Đáp án: B**

1. Sản phẩm của mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao là:
	* A. Cá, tôm nuôi trong hệ thống tuần hoàn nước
	* B. Rau trồng không sử dụng thuốc trừ sâu
	* C. Thịt bò hữu cơ
	* D. Gạo hữu cơ

**Đáp án: A**

1. Ý nghĩa của phát triển mô hình nông nghiệp hiệu quả là:
	* A. Giảm thiểu tác động môi trường
	* B. Tăng thu nhập cho người nông dân
	* C. Cải thiện chất lượng sản phẩm
	* D. Tất cả các ý trên

**Đáp án: D**

1. Mô hình trồng trọt hữu cơ chủ yếu sử dụng:
	* A. Thuốc trừ sâu hóa học
	* B. Phân bón hóa học
	* C. Phân bón hữu cơ
	* D. Công ngệ thông tin

**Đáp án: C**

**Bài 7. CÔNG NGHIỆP**

1. **Nhân tố nào dưới đây là nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp?**
	* A. Vị trí địa lí
	* B. Chính sách phát triển
	* C. Cơ sở hạ tầng
	* D. Dân cư và lao động
	* **Đáp án: A**
2. **Nước ta có cơ cấu khoáng sản như thế nào?**
	* A. Đơn giản
	* B. Đa dạng
	* C. Khá đơn điệu
	* D. Không đáng kể
	* **Đáp án: B**
3. **Than đá ở nước ta có trữ lượng lớn nhất tại đâu?**
	* A. Đồng bằng sông Hồng
	* B. Thái Nguyên
	* C. Quảng Ninh
	* D. Hà Tĩnh
	* **Đáp án: C**
4. **Khí tự nhiên và dầu mỏ của Việt Nam tập trung chủ yếu ở khu vực nào?**
	* A. Miền Bắc
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Miền Trung
	* D. Thềm lục địa của Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Cà Mau
	* **Đáp án: D**
5. **Bô-xít là loại khoáng sản quan trọng ở vùng nào của Việt Nam?**
	* A. Đồng bằng sông Hồng
	* B. Đồng bằng sông Cửu Long
	* C. Tây Nguyên
	* D. Đông Nam Bộ
	* **Đáp án: C**
6. **Các ngành công nghiệp nào sau đây chủ yếu ở Việt Nam?**
	* A. Công nghiệp khai khoáng và sản xuất kim loại
	* B. Công nghiệp thực phẩm
	* C. Công nghiệp dệt may
	* D. Công nghiệp điện tử
	* **Đáp án: A**
7. **Yếu tố nào quan trọng nhất trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghiệp Việt Nam?**
	* A. Chính sách phát triển
	* B. Vị trí địa lí
	* C. Cơ sở hạ tầng
	* D. Dân cư và lao động
	* **Đáp án: B**
8. **Công nghiệp xanh là gì?**
	* A. Công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng
	* B. Công nghiệp gây ô nhiễm môi trường
	* C. Công nghiệp thân thiện với môi trường
	* D. Công nghiệp tiêu tốn ít nguyên liệu
	* **Đáp án: C**
9. **Tại sao cần phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam?**
	* A. Để tăng sản lượng công nghiệp
	* B. Để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững
	* C. Để thu hút đầu tư nước ngoài
	* D. Để tăng lợi nhuận
	* **Đáp án: B**
10. **Nhân tố nào không thuộc nhóm nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến công nghiệp?**
	* A. Vị trí địa lí
	* B. Khoáng sản
	* C. Thời tiết, khí hậu
	* D. Chính sách phát triển
	* **Đáp án: D**
11. **Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử chủ yếu phân bố ở đâu?**
	* A. Miền Bắc
	* B. Miền Trung
	* C. Miền Nam
	* D. Cả ba miền
	* **Đáp án: D**
12. **Việt Nam có trữ lượng dầu mỏ lớn tại vùng nào?**
	* A. Đông Nam Bộ
	* B. Tây Nguyên
	* C. Bắc Bộ
	* D. Thềm lục địa Bà Rịa - Vũng Tàu
	* **Đáp án: D**
13. **Ý nghĩa của phát triển công nghiệp xanh là gì?**
	* A. Tăng sản lượng công nghiệp
	* B. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường
	* C. Tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp
	* D. Tăng cường xuất khẩu sản phẩm
	* **Đáp án: B**
14. **Nhân tố nào ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp nhưng không thuộc nhóm tự nhiên?**
	* A. Vị trí địa lí
	* B. Khoáng sản
	* C. Chính sách phát triển
	* D. Thời tiết, khí hậu
	* **Đáp án: C**
15. **Công nghiệp nào sau đây không phải là công nghiệp chủ yếu của Việt Nam?**
	* A. Công nghiệp khai khoáng
	* B. Công nghiệp dệt may
	* C. Công nghiệp ô tô
	* D. Công nghiệp sản xuất kim loại
	* **Đáp án: C**
16. **Việc phát triển công nghiệp xanh góp phần gì vào mục tiêu phát triển bền vững?**
	* A. Tăng sản lượng công nghiệp
	* B. Giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường
	* C. Thu hút đầu tư nước ngoài
	* D. Tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp
	* **Đáp án: B**
17. **Ngành công nghiệp khai khoáng tập trung chủ yếu ở đâu?**
	* A. Miền Bắc
	* B. Miền Trung
	* C. Miền Nam
	* D. Cả ba miền
	* **Đáp án: A**
18. **Chính sách phát triển có ảnh hưởng như thế nào đến công nghiệp?**
	* A. Tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và phát triển
	* B. Tạo ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp
	* C. Tăng sản lượng sản phẩm
	* D. Giảm chi phí sản xuất
	* **Đáp án: A**
19. **Ngành công nghiệp nào sau đây cần phát triển để giảm thiểu tác động đến môi trường?**
	* A. Công nghiệp hóa dầu
	* B. Công nghiệp sản xuất xi măng
	* C. Công nghiệp xanh
	* D. Công nghiệp luyện kim
	* **Đáp án: C**
20. **Yếu tố tự nhiên nào đóng vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp sản xuất kim loại ở Việt Nam?**
	* A. Thời tiết, khí hậu
	* B. Khoáng sản
	* C. Vị trí địa lí
	* D. Đất đai
	* **Đáp án: B**

**Bài 8 THỰC HÀNH: XÁC ĐỊNH CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH Ở NƯỚC TA**

1. **Trung tâm công nghiệp lớn nhất ở Việt Nam là:**
	* A. Hà Nội
	* B. TP Hồ Chí Minh
	* C. Đà Nẵng
	* D. Hải Phòng
	* **Đáp án:** B
2. **Khu công nghiệp lớn nhất ở miền Bắc là:**
	* A. Khu công nghiệp Thăng Long
	* B. Khu công nghiệp Hòa Khánh
	* C. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long
	* D. Khu công nghiệp Nomura
	* **Đáp án:** C
3. **Trung tâm công nghiệp nào sau đây nằm ở miền Trung:**
	* A. Khu công nghiệp Biên Hòa
	* B. Khu công nghiệp Hòa Khánh
	* C. Khu công nghiệp Sóng Thần
	* D. Khu công nghiệp Amata
	* **Đáp án:** B
4. **Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP) nằm ở tỉnh nào?**
	* A. Bình Dương
	* B. Đồng Nai
	* C. Bình Phước
	* D. Long An
	* **Đáp án:** A
5. **Trung tâm công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long là:**
	* A. Cần Thơ
	* B. Vĩnh Long
	* C. Sóc Trăng
	* D. An Giang
	* **Đáp án:** A
6. **Khu công nghiệp nào sau đây thuộc tỉnh Đồng Nai:**
	* A. Khu công nghiệp Tân Tạo
	* B. Khu công nghiệp Hiệp Phước
	* C. Khu công nghiệp Biên Hòa
	* D. Khu công nghiệp Tân Bình
	* **Đáp án:** C
7. **Trung tâm công nghiệp nào là cửa ngõ quốc tế của miền Bắc:**
	* A. Hải Phòng
	* B. Hà Nội
	* C. Quảng Ninh
	* D. Thái Nguyên
	* **Đáp án:** A
8. **Khu công nghiệp Sài Gòn – Hi-Tech nằm ở quận nào của TP Hồ Chí Minh?**
	* A. Quận 1
	* B. Quận 9
	* C. Quận Bình Thạnh
	* D. Quận Thủ Đức
	* **Đáp án:** B
9. **Khu công nghiệp nào nằm ở thành phố Đà Nẵng:**
	* A. Khu công nghiệp Vĩnh Lộc
	* B. Khu công nghiệp Hòa Khánh
	* C. Khu công nghiệp Tây Bắc
	* D. Khu công nghiệp Linh Trung
	* **Đáp án:** B
10. **Khu công nghiệp Nam Cấm nằm ở tỉnh nào?**
	* A. Nghệ An
	* B. Hà Tĩnh
	* C. Quảng Bình
	* D. Thanh Hóa
	* **Đáp án:** A
11. **Trung tâm công nghiệp nào có cảng biển lớn nhất ở miền Trung:**
	* A. Nha Trang
	* B. Quy Nhơn
	* C. Đà Nẵng
	* D. Vũng Tàu
	* **Đáp án:** C
12. **Khu công nghiệp nào là điểm đầu của hành lang kinh tế Đông - Tây:**
	* A. Khu công nghiệp Tiên Sơn
	* B. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long
	* C. Khu công nghiệp Đình Vũ
	* D. Khu công nghiệp Chu Lai
	* **Đáp án:** D
13. **Khu công nghiệp Tràng Duệ thuộc tỉnh nào?**
	* A. Hải Phòng
	* B. Bắc Ninh
	* C. Hưng Yên
	* D. Hải Dương
	* **Đáp án:** A
14. **Trung tâm công nghiệp nào là khu công nghiệp lớn nhất ở miền Nam:**
	* A. Khu công nghiệp Tân Bình
	* B. Khu công nghiệp Biên Hòa
	* C. Khu công nghiệp Mỹ Phước
	* D. Khu công nghiệp Amata
	* **Đáp án:** B
15. **Khu công nghiệp nào sau đây thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ:**
	* A. Khu công nghiệp Thăng Long
	* B. Khu công nghiệp Hòa Khánh
	* C. Khu công nghiệp Trà Nóc
	* D. Khu công nghiệp Tân Tạo
	* **Đáp án:** A
16. **Trung tâm công nghiệp nào ở TP Hồ Chí Minh có nhiều khu công nghiệp nhất:**
	* A. Quận 2
	* B. Quận 7
	* C. Quận Bình Tân
	* D. Quận Thủ Đức
	* **Đáp án:** C
17. **Khu công nghiệp nào thuộc tỉnh Long An:**
	* A. Khu công nghiệp Tân Tạo
	* B. Khu công nghiệp Phước Đông
	* C. Khu công nghiệp Tân Đức
	* D. Khu công nghiệp Tân Hương
	* **Đáp án:** C
18. **Khu công nghiệp Phú Mỹ nằm ở tỉnh nào?**
	* A. Bà Rịa - Vũng Tàu
	* B. Bình Dương
	* C. Đồng Nai
	* D. TP Hồ Chí Minh
	* **Đáp án:** A
19. **Trung tâm công nghiệp nào nổi tiếng với ngành sản xuất thép:**
	* A. Hà Nội
	* B. TP Hồ Chí Minh
	* C. Đà Nẵng
	* D. Thái Nguyên
	* **Đáp án:** D
20. **Khu công nghiệp nào là trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng Tây Nguyên:**
	* A. Khu công nghiệp Tân Phú
	* B. Khu công nghiệp Hòa Phú
	* C. Khu công nghiệp Phước An
	* D. Khu công nghiệp Nhơn Hội
	* **Đáp án:** B

**Bài 9. DỊCH VỤ**

1. **Ngành dịch vụ tạo ra sản phẩm gì?**
	* A. Sản phẩm vật chất
	* B. Sản phẩm phi vật chất
	* C. Cả sản phẩm vật chất và phi vật chất
	* D. Không sản phẩm nào
	* **Đáp án:** B
2. **Nhân tố nào quyết định sự phát triển của ngành dịch vụ?**
	* A. Dân số
	* B. Địa lý
	* C. Kinh tế
	* D. Chính trị
	* **Đáp án:** C
3. **Ngành dịch vụ bao gồm mấy loại hình chính?**
	* A. 2
	* B. 3
	* C. 4
	* D. 5
	* **Đáp án:** B
4. **Dịch vụ kinh doanh bao gồm các lĩnh vực nào sau đây?**
	* A. Tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải
	* B. Hành chính công, thủ tục hành chính
	* C. Y tế, giáo dục, du lịch
	* D. Sản xuất nông nghiệp
	* **Đáp án:** A
5. **Dịch vụ công bao gồm:**
	* A. Tài chính, ngân hàng
	* B. Thương mại, du lịch
	* C. Hành chính công, thủ tục hành chính
	* D. Y tế, giáo dục
	* **Đáp án:** C
6. **Dịch vụ tiêu dùng bao gồm:**
	* A. Hành chính công, thủ tục hành chính
	* B. Y tế, giáo dục, du lịch
	* C. Tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải
	* D. Công nghiệp sản xuất
	* **Đáp án:** B
7. **Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của nước ta vì:**
	* A. Sự phát triển của ngành công nghiệp
	* B. Sự phát triển của nông nghiệp
	* C. Đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống
	* D. Sự phát triển của công nghệ
	* **Đáp án:** C
8. **Tuyến đường bộ huyết mạch nào kết nối Hà Nội và TP Hồ Chí Minh?**
	* A. Quốc lộ 1A
	* B. Quốc lộ 5
	* C. Quốc lộ 51
	* D. Quốc lộ 22
	* **Đáp án:** A
9. **Đường sắt đô thị đang được xây dựng ở các thành phố nào?**
	* A. Hà Nội và Đà Nẵng
	* B. TP Hồ Chí Minh và Hải Phòng
	* C. Hà Nội và TP Hồ Chí Minh
	* D. Đà Nẵng và Cần Thơ
	* **Đáp án:** C
10. **Nước ta có bao nhiêu cảng biển tính đến năm 2021?**
	* A. 22
	* B. 30
	* C. 34
	* D. 40
	* **Đáp án:** C
11. **Ba cảng hàng không quốc tế quan trọng của Việt Nam là:**
	* A. Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất
	* B. Cát Bi, Cam Ranh, Long Thành
	* C. Nội Bài, Chu Lai, Phú Quốc
	* D. Phú Bài, Cần Thơ, Liên Khương
	* **Đáp án:** A
12. **Bưu chính là dịch vụ:**
	* A. Vận chuyển phát thư, gói kiện hàng hóa
	* B. Truyền thông tin qua sóng vô tuyến điện
	* C. Cung cấp các dịch vụ ngân hàng
	* D. Xử lý số liệu và hình ảnh
	* **Đáp án:** A
13. **Viễn thông là việc:**
	* A. Vận chuyển hàng hóa qua mạng bưu chính
	* B. Gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin
	* C. Cung cấp dịch vụ y tế và giáo dục
	* D. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghệ
	* **Đáp án:** B
14. **Năm 2021, tổng doanh thu của ngành bưu chính viễn thông đạt bao nhiêu nghìn tỉ đồng?**
	* A. 2000
	* B. 2500
	* C. 3000
	* D. 3432
	* **Đáp án:** D
15. **Một trong những cảng biển đặc biệt ở miền Bắc là:**
	* A. Bà Rịa – Vũng Tàu
	* B. Hải Phòng
	* C. Quy Nhơn
	* D. Nha Trang
	* **Đáp án:** B
16. **Sân bay quốc tế Long Thành dự kiến được xây dựng ở tỉnh nào?**
	* A. TP Hồ Chí Minh
	* B. Đồng Nai
	* C. Bình Dương
	* D. Long An
	* **Đáp án:** B
17. **Hệ thống đường sông phát triển chủ yếu ở hệ thống sông nào?**
	* A. Sông Đà
	* B. Sông Tiền
	* C. Sông Hồng và sông Cửu Long
	* D. Sông Gianh
	* **Đáp án:** C
18. **Cảng biển quan trọng ở miền Trung là:**
	* A. Hải Phòng
	* B. TP Hồ Chí Minh
	* C. Đà Nẵng
	* D. Cần Thơ
	* **Đáp án:** C
19. **Việc phát triển ngành dịch vụ ở nước ta giúp:**
	* A. Nâng cao đời sống người dân
	* B. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường
	* C. Tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế
	* D. Cả A và C đều đúng
	* **Đáp án:** D
20. **Các nhân tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ?**
	* A. Kinh tế, dân cư và lao động, cơ sở hạ tầng
	* B. Tài nguyên thiên nhiên và khí hậu
	* C. Chính sách của chính phủ
	* D. Tất cả các phương án trên
	* **Đáp án:** D

**BÀI 10. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THƯƠNG MẠI, DU LỊCH**

1. **Xu hướng phát triển nào đang được đẩy mạnh trong ngành thương mại?**
	* a. Thương mại điện tử
	* b. Thương mại truyền thống
	* c. Thương mại nội địa
	* d. Thương mại quốc tế
	* **Đáp án: a**
2. **Phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm khép kín là xu hướng phát triển của ngành nào?**
	* a. Công nghiệp
	* b. Dịch vụ
	* c. Thương mại
	* d. Nông nghiệp
	* **Đáp án: c**
3. **Đa dạng hóa loại hình kinh doanh là xu hướng phát triển của ngành nào?**
	* a. Thương mại
	* b. Du lịch
	* c. Công nghiệp
	* d. Nông nghiệp
	* **Đáp án: a**
4. **Một trong những xu hướng mới trong ngành du lịch là gì?**
	* a. Phát triển du lịch bền vững
	* b. Phát triển du lịch nội địa
	* c. Phát triển du lịch quốc tế
	* d. Phát triển du lịch thương mại
	* **Đáp án: a**
5. **Quyết định số 147/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm nào?**
	* a. 2025
	* b. 2030
	* c. 2035
	* d. 2040
	* **Đáp án: b**
6. **Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm nào?**
	* a. 2025
	* b. 2030
	* c. 2035
	* d. 2040
	* **Đáp án: b**
7. **Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh và phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam là xu hướng phát triển của ngành nào?**
	* a. Du lịch
	* b. Nông nghiệp
	* c. Thương mại
	* d. Công nghiệp
	* **Đáp án: c**
8. **Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu là một xu hướng phát triển mới của ngành nào?**
	* a. Công nghiệp
	* b. Nông nghiệp
	* c. Dịch vụ
	* d. Thương mại
	* **Đáp án: d**
9. **Phát triển du lịch bền vững giúp đảm bảo điều gì?**
	* a. Tăng lợi nhuận ngắn hạn
	* b. Bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương
	* c. Thu hút nhiều du khách quốc tế
	* d. Mở rộng thị trường du lịch
	* **Đáp án: b**
10. **Một trong những xu hướng mới trong ngành du lịch là gì?**
	* a. Phát triển du lịch cộng đồng
	* b. Phát triển du lịch công nghiệp
	* c. Phát triển du lịch nông nghiệp
	* d. Phát triển du lịch thương mại
	* **Đáp án: a**
11. **Quyết định số 493/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển gì đến năm 2030?**
	* a. Du lịch
	* b. Thương mại
	* c. Công nghiệp
	* d. Xuất khẩu hàng hóa
	* **Đáp án: d**
12. **Phát triển thương mại điện tử giúp ngành thương mại đạt được gì?**
	* a. Tăng cường tiêu thụ sản phẩm
	* b. Giảm chi phí vận chuyển
	* c. Mở rộng thị trường quốc tế
	* d. Tăng cường sự tiện lợi và hiệu quả
	* **Đáp án: d**
13. **Một trong những mục tiêu của chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 là gì?**
	* a. Tăng số lượng du khách quốc tế
	* b. Phát triển du lịch nội địa
	* c. Đảm bảo bền vững môi trường
	* d. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch
	* **Đáp án: c**
14. **Đẩy mạnh phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm khép kín giúp ngành thương mại đạt được gì?**
	* a. Giảm chi phí sản xuất
	* b. Tăng cường quản lý chất lượng
	* c. Mở rộng thị trường tiêu thụ
	* d. Đảm bảo nguồn cung ổn định
	* **Đáp án: d**
15. **Phát triển du lịch y tế là một xu hướng mới của ngành nào?**
	* a. Công nghiệp
	* b. Nông nghiệp
	* c. Thương mại
	* d. Du lịch
	* **Đáp án: d**
16. **Phát triển du lịch bền vững cần phải đảm bảo điều gì?**
	* a. Tăng doanh thu
	* b. Giảm chi phí
	* c. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
	* d. Thu hút đầu tư
	* **Đáp án: c**
17. **Một trong những xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại là gì?**
	* a. Phát triển du lịch cộng đồng
	* b. Phát triển thương mại điện tử
	* c. Phát triển thương mại truyền thống
	* d. Phát triển thương mại nội địa
	* **Đáp án: b**
18. **Xu hướng phát triển du lịch bền vững nhằm mục tiêu gì?**
	* a. Tăng doanh thu nhanh chóng
	* b. Bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương
	* c. Mở rộng thị trường du lịch quốc tế
	* d. Thu hút đầu tư nước ngoài
	* **Đáp án: b**
19. **Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phê duyệt chiến lược gì?**
	* a. Phát triển du lịch
	* b. Phát triển thương mại
	* c. Phát triển nông nghiệp
	* d. Phát triển công nghiệp
	* **Đáp án: b**
20. **Phát triển thương mại điện tử giúp ngành thương mại đạt được điều gì?**
	* a. Giảm chi phí sản xuất
	* b. Mở rộng thị trường tiêu thụ
	* c. Tăng cường sự tiện lợi và hiệu quả
	* d. Đảm bảo nguồn cung ổn định
	* **Đáp án: c**

**CHƯƠNG 3. SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ**

**Bài 11. VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

1. **Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có diện tích bao nhiêu km²?**
	* A. Hơn 85 nghìn km²
	* B. Hơn 90 nghìn km²
	* C. Hơn 95 nghìn km²
	* D. Hơn 100 nghìn km²
	* **Đáp án: C**
2. **Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với bao nhiêu quốc gia?**
	* A. 1
	* B. 2
	* C. 3
	* D. 4
	* **Đáp án: B**
3. **Đặc điểm địa hình chủ yếu của khu vực Đông Bắc là gì?**
	* A. Núi cao
	* B. Núi trung bình và núi thấp
	* C. Đồng bằng
	* D. Cao nguyên
	* **Đáp án: B**
4. **Vùng Tây Bắc chủ yếu có đặc điểm địa hình nào?**
	* A. Địa hình các-xtơ
	* B. Địa hình đồi bát úp
	* C. Địa hình cao dãy Hoàng Liên Sơn
	* D. Địa hình đồng bằng
	* **Đáp án: C**
5. **Khoáng sản nào có trữ lượng đáng kể ở Thái Nguyên, Bắc Giang?**
	* A. Than
	* B. Sắt
	* C. A-pa-tit
	* D. Bô-xít
	* **Đáp án: A**
6. **Loại hình du lịch nào được phát triển mạnh ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Du lịch biển
	* B. Du lịch sinh thái
	* C. Du lịch văn hóa
	* D. Du lịch nông nghiệp
	* **Đáp án: B**
7. **Số dân của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 là bao nhiêu?**
	* A. 11.9 triệu người
	* B. 12.5 triệu người
	* C. 12.9 triệu người
	* D. 13.2 triệu người
	* **Đáp án: C**
8. **Thành phần dân tộc nào chủ yếu sống ở khu vực Tây Bắc?**
	* A. Kinh
	* B. Tày
	* C. Thái
	* D. Dao
	* **Đáp án: C**
9. **Tỉ lệ hộ nghèo ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 là bao nhiêu phần trăm?**
	* A. 13.4%
	* B. 14.5%
	* C. 15.3%
	* D. 16.2%
	* **Đáp án: A**
10. **Tuổi thọ trung bình của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 là bao nhiêu năm?**
	* A. 69.5
	* B. 70.0
	* C. 71.2
	* D. 72.3
	* **Đáp án: C**
11. **Tỉ lệ người lớn biết chữ ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021 là bao nhiêu phần trăm?**
	* A. 88.3%
	* B. 90.6%
	* C. 91.2%
	* D. 92.0%
	* **Đáp án: B**
12. **Cơ cấu kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyển dịch theo hướng nào?**
	* A. Giảm tỉ trọng công nghiệp và xây dựng
	* B. Tăng tỉ trọng nông nghiệp
	* C. Tăng tỉ trọng công nghiệp và xây dựng
	* D. Giảm tỉ trọng dịch vụ
	* **Đáp án: C**
13. **Sản phẩm nào sau đây là thế mạnh của ngành công nghiệp khai khoáng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Gỗ
	* B. Than
	* C. Lúa gạo
	* D. Cà phê
	* **Đáp án: B**
14. **Tỉnh nào thuộc khu vực Đông Bắc?**
	* A. Điện Biên
	* B. Lai Châu
	* C. Yên Bái
	* D. Sơn La
	* **Đáp án: C**
15. **Ngành kinh tế nào không phát triển mạnh ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp khai khoáng
	* C. Thương mại điện tử
	* D. Du lịch sinh thái
	* **Đáp án: C**
16. **Khu bảo tồn thiên nhiên nào nằm ở tỉnh Hà Giang?**
	* A. Ba Bể
	* B. Hoàng Liên
	* C. Du Già
	* D. Xuân Sơn
	* **Đáp án: C**
17. **Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có văn hóa, phong tục tập quán gì?**
	* A. Đơn giản
	* B. Phong phú và đa dạng
	* C. Ít thay đổi
	* D. Hiện đại
	* **Đáp án: B**
18. **Loại cây nào phổ biến ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Cây lúa
	* B. Cây ngô
	* C. Cây dược liệu
	* D. Cây lúa mì
	* **Đáp án: C**
19. **Ngành dịch vụ nào đang chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp
	* C. Dịch vụ
	* D. Lâm nghiệp
	* **Đáp án: C**
20. **Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**
	* A. Ít ảnh hưởng
	* B. Không ảnh hưởng
	* C. Có ảnh hưởng lớn
	* D. Ảnh hưởng trung bình
	* **Đáp án: C**

**Bài 12. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

1. **Vùng Đồng bằng sông Hồng có diện tích bao nhiêu?**
	* A. Hơn 21 nghìn km²
	* B. Hơn 15 nghìn km²
	* C. Hơn 18 nghìn km²
	* D. Hơn 25 nghìn km²
	* **Đáp án: A**
2. **Đồng bằng sông Hồng giáp với các vùng nào?**
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung
	* B. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên
	* C. Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên
	* D. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Nam Trung Bộ
	* **Đáp án: A**
3. **Đồng bằng sông Hồng có bao nhiêu tỉnh thành?**
	* A. 8
	* B. 10
	* C. 12
	* D. 11
	* **Đáp án: D**
4. **Vùng Đồng bằng sông Hồng có những hệ thống sông nào chính?**
	* A. Sông Đồng Nai, sông Tiền
	* B. Sông Hồng, sông Thái Bình
	* C. Sông Cửu Long, sông Tiền
	* D. Sông Mê Kông, sông Hậu
	* **Đáp án: B**
5. **Các nguồn nước khoáng ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu ở các tỉnh nào?**
	* A. Quảng Ninh, Ninh Bình, Thái Bình
	* B. Hải Phòng, Nam Định, Hà Nam
	* C. Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương
	* D. Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình
	* **Đáp án: A**
6. **Vùng Đồng bằng sông Hồng nổi tiếng với vườn quốc gia nào?**
	* A. Nam Cát Tiên
	* B. Cúc Phương
	* C. Bạch Mã
	* D. Yok Đôn
	* **Đáp án: B**
7. **Vùng biển Đồng bằng sông Hồng có những tiềm năng kinh tế gì?**
	* A. Nuôi trồng thuỷ sản, khai thác cát thuỷ tinh
	* B. Khai thác dầu khí, phát triển du lịch biển
	* C. Nuôi trồng tôm hùm, khai thác than đá
	* D. Khai thác khí tự nhiên, phát triển muối
	* **Đáp án: A**
8. **Thủ đô Hà Nội là trung tâm gì của vùng Đồng bằng sông Hồng?**
	* A. Công nghiệp
	* B. Dịch vụ hiện đại
	* C. Nông nghiệp
	* D. Lâm nghiệp
	* **Đáp án: B**
9. **Tỉnh thành nào của Đồng bằng sông Hồng có tiềm năng phát triển khí tự nhiên?**
	* A. Hà Nội
	* B. Thái Bình
	* C. Nam Định
	* D. Hưng Yên
	* **Đáp án: B**
10. **Hệ thống cảng biển nổi bật của vùng Đồng bằng sông Hồng là ở đâu?**
	* A. Đà Nẵng, Nha Trang
	* B. Hải Phòng, Quảng Ninh
	* C. Vũng Tàu, Bà Rịa
	* D. Cần Thơ, Long An
	* **Đáp án: B**
11. **Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng?**
	* A. Tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và thuỷ sản
	* B. Gây khó khăn cho công nghiệp và xây dựng
	* C. Không có ảnh hưởng gì
	* D. Chỉ ảnh hưởng đến dịch vụ
	* **Đáp án: A**
12. **Tại sao Đồng bằng sông Hồng dân cư tập trung đông nhất cả nước?**
	* A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, có lịch sử khai thác lâu đời
	* B. Vùng có diện tích lớn nhất
	* C. Là vùng có nhiều tài nguyên khoáng sản
	* D. Không có đáp án nào đúng
	* **Đáp án: A**
13. **Các ngành kinh tế chính của vùng Đồng bằng sông Hồng là gì?**
	* A. Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ
	* B. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản
	* C. Dịch vụ, du lịch, thương mại
	* D. Tất cả các đáp án trên
	* **Đáp án: D**
14. **Cảng biển nào nổi bật ở vùng Đồng bằng sông Hồng?**
	* A. Cảng Sài Gòn
	* B. Cảng Hải Phòng
	* C. Cảng Cái Mép
	* D. Cảng Quy Nhơn
	* **Đáp án: B**
15. **Đặc điểm địa lí của vùng Đồng bằng sông Hồng là gì?**
	* A. Vùng đất bằng phẳng, màu mỡ
	* B. Vùng núi cao, nhiều thác ghềnh
	* C. Vùng đất ngập nước, nhiều đầm lầy
	* D. Vùng đất cao nguyên, nhiều thung lũng
	* **Đáp án: A**
16. **Thành phố nào là trung tâm tài chính thương mại của vùng Đồng bằng sông Hồng?**
	* A. Thành phố Hồ Chí Minh
	* B. Hà Nội
	* C. Đà Nẵng
	* D. Cần Thơ
	* **Đáp án: B**
17. **Những điểm du lịch nổi tiếng ở vùng Đồng bằng sông Hồng là gì?**
	* A. Vịnh Hạ Long, quần đảo Cát Bà, Tràng An
	* B. Đà Lạt, Nha Trang, Phú Quốc
	* C. Huế, Hội An, Mỹ Sơn
	* D. Mũi Né, Côn Đảo, Phú Quý
	* **Đáp án: A**
18. **Vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Đồng bằng sông Hồng gặp phải khó khăn gì?**
	* A. Ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên
	* B. Thiếu nguồn nhân lực
	* C. Thiếu nguồn vốn đầu tư
	* D. Không có sự quản lý chặt chẽ
	* **Đáp án: A**
19. **Năng suất lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Hồng như thế nào?**
	* A. Cao nhất cả nước
	* B. Thấp nhất cả nước
	* C. Trung bình so với các vùng khác
	* D. Không có lúa gạo
	* **Đáp án: A**
20. **Định hướng phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng là gì?**
	* A. Trở thành trung tâm dịch vụ hiện đại của khu vực Đông Nam Á
	* B. Trở thành trung tâm nông nghiệp của Việt Nam
	* C. Trở thành trung tâm công nghiệp nặng của Đông Nam Á
	* D. Trở thành trung tâm lâm nghiệp của Việt Nam
	* **Đáp án: A**

**BÀI 13. THỰC HÀNH TÌM HIỂU VỀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM BẮC BỘ**

**Câu hỏi trắc nghiệm về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ**

1. **Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?**
	* A. 5
	* B. 7
	* C. 8
	* D. 9
	* **Đáp án: C**
2. **Thành phố nào là trung tâm kinh tế lớn nhất của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?**
	* A. Hải Phòng
	* B. Hà Nội
	* C. Quảng Ninh
	* D. Hải Dương
	* **Đáp án: B**
3. **Diện tích của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là bao nhiêu km²?**
	* A. 14,000 km²
	* B. 15,000 km²
	* C. 16,000 km²
	* D. 17,000 km²
	* **Đáp án: C**
4. **Dân số của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tính đến năm 2020 là bao nhiêu?**
	* A. 15 triệu người
	* B. 17 triệu người
	* C. 19 triệu người
	* D. 21 triệu người
	* **Đáp án: B**
5. **Vị trí địa lí của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có đặc điểm gì nổi bật?**
	* A. Nằm sát biên giới với Trung Quốc
	* B. Gần cảng biển lớn và sân bay quốc tế
	* C. Nằm ở trung tâm của cả nước
	* D. Gần khu vực đồng bằng sông Cửu Long
	* **Đáp án: B**
6. **Một số tài nguyên thiên nhiên nổi bật của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là gì?**
	* A. Dầu mỏ và khí đốt
	* B. Than đá và khoáng sản kim loại
	* C. Rừng nguyên sinh và đất phù sa
	* D. Hồ và sông lớn
	* **Đáp án: B**
7. **Nguồn lao động của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có đặc điểm gì?**
	* A. Lao động chất lượng cao, trình độ học vấn cao
	* B. Lao động chủ yếu làm việc trong ngành nông nghiệp
	* C. Lao động chủ yếu là người lớn tuổi
	* D. Lao động từ các tỉnh khác đến
	* **Đáp án: A**
8. **Cơ sở hạ tầng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ phát triển nhất trong lĩnh vực nào?**
	* A. Giao thông vận tải và thông tin liên lạc
	* B. Y tế và giáo dục
	* C. Nông nghiệp và thuỷ sản
	* D. Du lịch và dịch vụ
	* **Đáp án: A**
9. **Vốn đầu tư vào Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ chủ yếu đến từ đâu?**
	* A. Ngân sách nhà nước
	* B. Đầu tư nước ngoài (FDI)
	* C. Vốn tư nhân trong nước
	* D. Viện trợ quốc tế
	* **Đáp án: B**
10. **Ngành kinh tế tiêu biểu của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là gì?**
	* A. Công nghiệp chế biến, chế tạo
	* B. Nông nghiệp
	* C. Thủy sản
	* D. Du lịch
	* **Đáp án: A**
11. **Hà Nội đóng góp bao nhiêu % GDP của cả nước?**
	* A. 15%
	* B. 17%
	* C. 20%
	* D. 25%
	* **Đáp án: C**
12. **Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có vai trò như thế nào đối với nền kinh tế cả nước?**
	* A. Là trung tâm hành chính và chính trị
	* B. Là đầu tàu kinh tế, đóng góp lớn vào GDP quốc gia
	* C. Là trung tâm văn hóa và du lịch
	* D. Là khu vực nông nghiệp phát triển nhất
	* **Đáp án: B**
13. **Ngành dịch vụ nào phát triển mạnh ở Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?**
	* A. Bán lẻ
	* B. Tài chính và ngân hàng
	* C. Dịch vụ y tế
	* D. Dịch vụ giáo dục
	* **Đáp án: B**
14. **Hải Phòng nổi tiếng với cảng biển nào?**
	* A. Cảng Sài Gòn
	* B. Cảng Cửa Lò
	* C. Cảng Đà Nẵng
	* D. Cảng Hải Phòng
	* **Đáp án: D**
15. **Quảng Ninh nổi tiếng với ngành kinh tế nào?**
	* A. Du lịch
	* B. Nông nghiệp
	* C. Công nghiệp khai thác than
	* D. Chế biến thực phẩm
	* **Đáp án: C**
16. **Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có ưu thế gì về cơ sở hạ tầng giao thông?**
	* A. Đường cao tốc và hệ thống cảng biển hiện đại
	* B. Đường thủy nội địa và các bến phà
	* C. Đường mòn và cầu treo
	* D. Các tuyến đường sắt nông thôn
	* **Đáp án: A**
17. **Nguồn nhân lực của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ chủ yếu làm việc trong ngành nào?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp và dịch vụ
	* C. Thủy sản
	* D. Lâm nghiệp
	* **Đáp án: B**
18. **Khu công nghiệp nào nổi tiếng ở Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?**
	* A. Khu công nghiệp Vũng Áng
	* B. Khu công nghiệp Phú Mỹ
	* C. Khu công nghiệp Thăng Long
	* D. Khu công nghiệp Mỹ Tho
	* **Đáp án: C**
19. **Hà Nội và Hải Phòng nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có lợi thế gì so với các tỉnh khác?**
	* A. Cả hai đều có sân bay quốc tế
	* B. Cả hai đều là trung tâm chính trị và quân sự
	* C. Cả hai đều có hệ thống giáo dục phát triển
	* D. Cả hai đều là trung tâm kinh tế và giao thông quan trọng
	* **Đáp án: D**
20. **Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đóng góp bao nhiêu % sản lượng công nghiệp của cả nước?**
	* A. 20%
	* B. 25%
	* C. 30%
	* D. 35%
	* **Đáp án: C**

**Bài 14. BẮC TRUNG BỘ**

1. **Vị trí địa lí của Bắc Trung Bộ bao gồm những tỉnh nào?**
	* A. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh
	* B. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
	* C. Cả A và B
	* D. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình
	* **Đáp án: C**
2. **Bắc Trung Bộ giáp với vùng kinh tế nào?**
	* A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
	* B. Đồng bằng sông Hồng
	* C. Duyên hải Nam Trung Bộ
	* D. Cả A, B, C
	* **Đáp án: D**
3. **Diện tích của Bắc Trung Bộ chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích cả nước?**
	* A. 10%
	* B. 15.5%
	* C. 20%
	* D. 25%
	* **Đáp án: B**
4. **Đặc điểm tự nhiên nổi bật của Bắc Trung Bộ là gì?**
	* A. Địa hình đồng bằng chiếm ưu thế
	* B. Khí hậu khô nóng quanh năm
	* C. Địa hình phức tạp với dãy núi Trường Sơn và nhiều đồng bằng hẹp
	* D. Chủ yếu là đất đỏ bazan
	* **Đáp án: C**
5. **Những loại cây công nghiệp nào được trồng nhiều ở Bắc Trung Bộ?**
	* A. Cà phê, hồ tiêu, chè
	* B. Cao su, bông, mía
	* C. Cả A và B
	* D. Không có cây công nghiệp nào
	* **Đáp án: A**
6. **Bắc Trung Bộ có đặc điểm khí hậu như thế nào?**
	* A. Mát mẻ quanh năm
	* B. Nóng ẩm, mưa nhiều vào mùa hè
	* C. Khô nóng, ít mưa
	* D. Khí hậu nhiệt đới gió mùa
	* **Đáp án: B**
7. **Nguồn lao động của Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì?**
	* A. Chủ yếu là lao động nông nghiệp
	* B. Lao động có trình độ chuyên môn cao
	* C. Nguồn lao động dồi dào nhưng chất lượng chưa cao
	* D. Lao động chủ yếu làm việc trong các ngành công nghiệp nặng
	* **Đáp án: C**
8. **Các tỉnh nào ở Bắc Trung Bộ có thế mạnh về phát triển du lịch biển?**
	* A. Thanh Hóa, Nghệ An
	* B. Quảng Bình, Thừa Thiên Huế
	* C. Cả A và B
	* D. Chỉ có Quảng Trị
	* **Đáp án: C**
9. **Ngành công nghiệp chính ở Bắc Trung Bộ là gì?**
	* A. Khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng
	* B. Chế biến thực phẩm
	* C. Công nghiệp nhẹ
	* D. Công nghiệp điện tử
	* **Đáp án: A**
10. **Bắc Trung Bộ có điều kiện thuận lợi gì để phát triển kinh tế biển?**
	* A. Nhiều bãi biển đẹp
	* B. Có hệ thống cảng biển phát triển
	* C. Đường bờ biển dài và ngư trường rộng lớn
	* D. Cả A, B và C
	* **Đáp án: D**
11. **Vấn đề chính cần giải quyết ở Bắc Trung Bộ trong phòng chống thiên tai là gì?**
	* A. Lũ lụt và bão
	* B. Hạn hán và xâm nhập mặn
	* C. Sạt lở đất và động đất
	* D. Cả A và B
	* **Đáp án: D**
12. **Thế mạnh về nông nghiệp của Bắc Trung Bộ là gì?**
	* A. Trồng cây ăn quả
	* B. Trồng cây lương thực
	* C. Trồng cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày
	* D. Nuôi trồng thủy sản
	* **Đáp án: C**
13. **Vùng Bắc Trung Bộ có dân số như thế nào?**
	* A. Đông dân, mật độ dân số cao
	* B. Dân cư thưa thớt
	* C. Dân cư tập trung chủ yếu ở vùng núi
	* D. Dân số ít nhưng mật độ dân số cao
	* **Đáp án: D**
14. **Bắc Trung Bộ có tiềm năng phát triển loại hình du lịch nào?**
	* A. Du lịch sinh thái và văn hóa
	* B. Du lịch biển và nghỉ dưỡng
	* C. Du lịch mạo hiểm
	* D. Cả A và B
	* **Đáp án: D**
15. **Cây trồng chính trên các vùng đất cát duyên hải của Bắc Trung Bộ là gì?**
	* A. Lạc và vừng
	* B. Lúa
	* C. Mía
	* D. Cao su
	* **Đáp án: A**
16. **Khí hậu Bắc Trung Bộ ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất nông nghiệp?**
	* A. Thuận lợi cho việc trồng cây ngắn ngày
	* B. Thường xuyên bị ảnh hưởng bởi bão và lũ lụt
	* C. Khí hậu ổn định, ít biến động
	* D. Khô hạn kéo dài
	* **Đáp án: B**
17. **Cơ sở hạ tầng của Bắc Trung Bộ hiện nay như thế nào?**
	* A. Phát triển đồng đều giữa các tỉnh
	* B. Phát triển mạnh mẽ, đồng bộ
	* C. Chưa phát triển, còn thiếu đồng bộ
	* D. Chủ yếu phát triển các đường cao tốc và cảng biển
	* **Đáp án: C**
18. **Sự phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì?**
	* A. Tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn
	* B. Dân cư thưa thớt ở vùng núi, tập trung ở vùng đồng bằng và ven biển
	* C. Dân cư đông đúc ở các khu vực nông thôn
	* D. Đồng đều giữa các khu vực
	* **Đáp án: B**
19. **Bắc Trung Bộ đóng góp vào GDP cả nước như thế nào?**
	* A. Rất lớn, chiếm tỷ trọng cao trong cả nước
	* B. Đóng góp nhỏ, chủ yếu là các sản phẩm công nghiệp
	* C. Đóng góp vừa phải, chủ yếu là từ nông nghiệp và du lịch
	* D. Không có đóng góp đáng kể
	* **Đáp án: C**
20. **Thế mạnh về du lịch của Bắc Trung Bộ là gì?**
	* A. Có nhiều di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng
	* B. Nhiều bãi biển đẹp và các khu du lịch sinh thái
	* C. Có các khu nghỉ dưỡng cao cấp
	* D. Cả A và B
	* **Đáp án: D**

**Bài 15. DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

1. **Duyên hải Nam Trung Bộ gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?**
	* A. 6
	* B. 7
	* C. 8
	* D. 9
	* **Đáp án: C**
2. **Tỉnh nào ở Duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích nhỏ nhất?**
	* A. Đà Nẵng
	* B. Khánh Hòa
	* C. Ninh Thuận
	* D. Bình Thuận
	* **Đáp án: A**
3. **Duyên hải Nam Trung Bộ giáp với quốc gia nào ở phía Tây?**
	* A. Campuchia
	* B. Lào
	* C. Thái Lan
	* D. Myanmar
	* **Đáp án: B**
4. **Vùng biển Duyên hải Nam Trung Bộ có ý nghĩa gì?**
	* A. Quan trọng về kinh tế
	* B. Quan trọng về quốc phòng
	* C. Quan trọng về du lịch
	* D. Tất cả các ý trên
	* **Đáp án: D**
5. **Đặc điểm khí hậu của Duyên hải Nam Trung Bộ là gì?**
	* A. Ôn đới
	* B. Nhiệt đới gió mùa
	* C. Cận xích đạo gió mùa
	* D. Hàn đới
	* **Đáp án: C**
6. **Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với loại khoáng sản nào?**
	* A. Than đá
	* B. Dầu mỏ và khí tự nhiên
	* C. Đồng
	* D. Vàng
	* **Đáp án: B**
7. **Nguồn nước chủ yếu của Duyên hải Nam Trung Bộ đến từ đâu?**
	* A. Sông dài và chậm
	* B. Sông ngắn và dốc
	* C. Hồ nhân tạo
	* D. Sông băng
	* **Đáp án: B**
8. **Rừng ở Duyên hải Nam Trung Bộ chủ yếu là loại rừng nào?**
	* A. Rừng ôn đới
	* B. Rừng nhiệt đới
	* C. Rừng hàn đới
	* D. Rừng mưa nhiệt đới
	* **Đáp án: B**
9. **Loại cây dược liệu nổi tiếng ở Duyên hải Nam Trung Bộ là gì?**
	* A. Sâm Ngọc Linh
	* B. Sâm Hàn Quốc
	* C. Cây ngải cứu
	* D. Cây đinh lăng
	* **Đáp án: A**
10. **Ngành kinh tế nào là thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ?**
	* A. Công nghiệp chế tạo
	* B. Du lịch
	* C. Nông nghiệp
	* D. Lâm nghiệp
	* **Đáp án: B**
11. **Cảng biển lớn ở Duyên hải Nam Trung Bộ là gì?**
	* A. Cảng Hải Phòng
	* B. Cảng Đà Nẵng
	* C. Cảng Cần Thơ
	* D. Cảng Quy Nhơn
	* **Đáp án: B**
12. **Dân cư Duyên hải Nam Trung Bộ phân bố chủ yếu ở đâu?**
	* A. Vùng núi
	* B. Vùng đồng bằng ven biển
	* C. Vùng trung du
	* D. Vùng thung lũng
	* **Đáp án: B**
13. **Đặc điểm nào là hạn chế của địa hình Duyên hải Nam Trung Bộ?**
	* A. Đất đai phì nhiêu
	* B. Địa hình chia cắt mạnh
	* C. Khí hậu ôn hòa
	* D. Có nhiều sông dài
	* **Đáp án: B**
14. **Biển đảo của Duyên hải Nam Trung Bộ có vai trò gì quan trọng?**
	* A. Bảo vệ đa dạng sinh học
	* B. Phát triển du lịch
	* C. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản
	* D. Tất cả các ý trên
	* **Đáp án: D**
15. **Một trong những vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung là gì?**
	* A. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Trung Bộ
	* B. Vùng kinh tế trọng điểm Nam Trung Bộ
	* C. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung
	* D. Vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ
	* **Đáp án: C**
16. **Loại tài nguyên nào có tiềm năng phát triển ở Duyên hải Nam Trung Bộ?**
	* A. Năng lượng tái tạo
	* B. Khoáng sản
	* C. Rừng
	* D. Cả ba loại trên
	* **Đáp án: D**
17. **Duyên hải Nam Trung Bộ có bờ biển dài khoảng bao nhiêu?**
	* A. 500 km
	* B. 1.000 km
	* C. 1.500 km
	* D. 2.000 km
	* **Đáp án: B**
18. **Một loại cây trồng công nghiệp phổ biến ở Duyên hải Nam Trung Bộ là gì?**
	* A. Cà phê
	* B. Cao su
	* C. Mía
	* D. Hồ tiêu
	* **Đáp án: C**
19. **Quần đảo nổi tiếng thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ là gì?**
	* A. Quần đảo Hoàng Sa
	* B. Quần đảo Trường Sa
	* C. Quần đảo Phú Quốc
	* D. Quần đảo Cát Bà
	* **Đáp án: B**
20. **Ngành công nghiệp nào có vai trò quan trọng ở Duyên hải Nam Trung Bộ?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Công nghiệp khai khoáng
	* C. Công nghiệp dệt may
	* D. Công nghiệp điện tử
	* **Đáp án: B**

**Bài 16 THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA HẠN HÁN VÀ SA MẠC HOÁ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI Ở VÙNG KHÔ HẠN NINH THUẬN - BÌNH THUẬN**

1. Hạn hán ảnh hưởng lớn nhất đến ngành nào trong khu vực Ninh Thuận - Bình Thuận?
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp
	* C. Dịch vụ
	* D. Du lịch
	* **Đáp án: A**
2. Một trong những hệ quả của hạn hán đối với nông nghiệp là:
	* A. Tăng năng suất cây trồng
	* B. Giảm chi phí xây dựng hệ thống tưới tiêu
	* C. Tăng nguy cơ cháy rừng
	* D. Giảm sản lượng thu hoạch
	* **Đáp án: C**
3. Hạn hán dẫn đến tình trạng nào trong ngành công nghiệp?
	* A. Thiếu nước sản xuất
	* B. Tăng năng suất lao động
	* C. Giảm chi phí làm mát nhà xưởng
	* D. Tăng nguồn cung nguyên liệu
	* **Đáp án: A**
4. Hạn hán có ảnh hưởng gì đến dịch vụ?
	* A. Tăng doanh thu du lịch
	* B. Ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành dịch vụ như du lịch và giao thông đường sông
	* C. Giảm chi phí vận chuyển
	* D. Tăng năng suất lao động
	* **Đáp án: B**
5. Sa mạc hóa ảnh hưởng đến nông nghiệp như thế nào?
	* A. Tăng diện tích canh tác
	* B. Hiện tượng cát bay tàn phá cây trồng vật nuôi
	* C. Giảm nguy cơ cháy rừng
	* D. Tăng năng suất thu hoạch
	* **Đáp án: B**
6. Một trong những hậu quả của sa mạc hóa đối với công nghiệp là:
	* A. Thiếu hụt năng lượng
	* B. Tăng chi phí làm mát nhà xưởng
	* C. Thiếu nước sản xuất
	* D. Giảm năng suất lao động
	* **Đáp án: C**
7. Sa mạc hóa gây ra tác động gì đối với dịch vụ?
	* A. Tăng doanh thu du lịch
	* B. Thiệt hại các công trình cơ sở hạ tầng
	* C. Giảm chi phí vận chuyển
	* D. Tăng năng suất lao động
	* **Đáp án: B**
8. Sa mạc hóa ảnh hưởng đến nguồn nước như thế nào?
	* A. Tăng nguồn cung nước ngọt
	* B. Suy thoái nguồn nước mặt và nước ngầm
	* C. Tăng lượng nước ngầm
	* D. Giảm nhu cầu sử dụng nước
	* **Đáp án: B**
9. Hậu quả của hạn hán đối với xã hội là:
	* A. Tăng nguồn cung lương thực
	* B. Thiếu nước cho sinh hoạt
	* C. Giảm chi phí y tế
	* D. Tăng mức sống
	* **Đáp án: B**
10. Hạn hán gây ra vấn đề gì đối với sức khỏe cộng đồng?
	* A. Giảm nguy cơ bệnh tật
	* B. Suy giảm sức khỏe do dịch bệnh
	* C. Tăng cường hệ miễn dịch
	* D. Giảm chi phí y tế
	* **Đáp án: B**
11. Một trong những giải pháp hiệu quả để chống hạn hán là:
	* A. Tăng diện tích trồng cây
	* B. Xây dựng hệ thống tưới tiêu
	* C. Giảm sử dụng nước
	* D. Tăng chi phí sản xuất
	* **Đáp án: B**
12. Giải pháp nào sau đây giúp giảm thiểu ảnh hưởng của sa mạc hóa?
	* A. Trồng cây xanh, phủ xanh đất trống
	* B. Tăng khai thác cát
	* C. Giảm diện tích canh tác
	* D. Tăng sử dụng hóa chất
	* **Đáp án: A**
13. Để phòng chống hạn hán, cần thực hiện biện pháp gì trong nông nghiệp?
	* A. Tăng cường chăn nuôi gia súc lớn
	* B. Xây dựng hệ thống thủy lợi
	* C. Giảm diện tích trồng cây
	* D. Tăng sử dụng hóa chất
	* **Đáp án: B**
14. Giải pháp nào có thể giúp ổn định đời sống người dân vùng hạn hán?
	* A. Di dân đến các khu vực khác
	* B. Hỗ trợ lương thực và nước sạch
	* C. Tăng cường khai thác tài nguyên
	* D. Giảm chi phí y tế
	* **Đáp án: B**
15. Để giảm thiểu tác động của sa mạc hóa, cần thực hiện biện pháp gì trong xây dựng?
	* A. Tăng diện tích xây dựng
	* B. Sử dụng vật liệu xây dựng bền vững
	* C. Giảm chi phí sản xuất
	* D. Tăng chi phí làm mát
	* **Đáp án: B**
16. Một trong những biện pháp giảm thiểu sa mạc hóa trong nông nghiệp là:
	* A. Tăng cường khai thác tài nguyên nước
	* B. Trồng các loại cây chịu hạn
	* C. Giảm diện tích canh tác
	* D. Tăng sử dụng hóa chất
	* **Đáp án: B**
17. Để phòng chống hạn hán, biện pháp nào sau đây là hiệu quả nhất?
	* A. Tăng chi phí sản xuất
	* B. Xây dựng hồ chứa nước
	* C. Giảm sử dụng nước
	* D. Tăng cường khai thác tài nguyên nước
	* **Đáp án: B**
18. Giải pháp nào giúp bảo vệ nguồn nước ngầm trước nguy cơ sa mạc hóa?
	* A. Tăng cường khai thác nước ngầm
	* B. Sử dụng nước tiết kiệm
	* C. Giảm diện tích canh tác
	* D. Tăng chi phí sản xuất
	* **Đáp án: B**
19. Biện pháp nào giúp duy trì sản xuất nông nghiệp trong điều kiện hạn hán?
	* A. Tăng diện tích canh tác
	* B. Trồng các loại cây chịu hạn
	* C. Giảm sử dụng nước
	* D. Tăng chi phí sản xuất
	* **Đáp án: B**
20. Để bảo vệ môi trường trước nguy cơ sa mạc hóa, cần thực hiện biện pháp gì?
	* A. Tăng khai thác tài nguyên
	* B. Giảm sử dụng hóa chất
	* C. Trồng cây xanh
	* D. Tăng chi phí sản xuất
	* **Đáp án: C**

**Bài 17. VÙNG TÂY NGUYÊN**

1. **Vị trí địa lý của vùng Tây Nguyên nằm ở đâu?**
	* A. Tây Bắc Việt Nam
	* B. Đông Bắc Việt Nam
	* C. Trung Bộ Việt Nam
	* D. Nam Bộ Việt Nam
	* **Đáp án: C. Trung Bộ Việt Nam**
2. **Phạm vi lãnh thổ của vùng Tây Nguyên bao gồm các tỉnh nào?**
	* A. Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum
	* B. Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông, Gia Lai
	* C. Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Kon Tum
	* D. Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận
	* **Đáp án: A. Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum**
3. **Thế mạnh nổi bật về điều kiện tự nhiên của vùng Tây Nguyên là gì?**
	* A. Đất đai màu mỡ, khí hậu ôn đới
	* B. Đất đỏ bazan, khí hậu nhiệt đới gió mùa
	* C. Đất cát, khí hậu khô hạn
	* D. Đất phù sa, khí hậu hải đảo
	* **Đáp án: B. Đất đỏ bazan, khí hậu nhiệt đới gió mùa**
4. **Hạn chế lớn nhất về tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên là gì?**
	* A. Thiếu nước mặt
	* B. Tài nguyên khoáng sản nghèo
	* C. Khí hậu quá khắc nghiệt
	* D. Đất nông nghiệp bị xói mòn
	* **Đáp án: A. Thiếu nước mặt**
5. **Dân cư chủ yếu ở vùng Tây Nguyên bao gồm những dân tộc nào?**
	* A. Kinh, H'Mông, Dao
	* B. Kinh, Mường, Thái
	* C. Kinh, Ê Đê, Gia Rai
	* D. Kinh, Tày, Nùng
	* **Đáp án: C. Kinh, Ê Đê, Gia Rai**
6. **Đặc điểm văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên có gì đặc trưng?**
	* A. Lễ hội truyền thống phong phú, cư trú gần gũi với thiên nhiên
	* B. Nghệ thuật múa rối nước, văn hóa làng xã
	* C. Nghệ thuật thêu dệt tinh xảo, cư trú theo kiểu du mục
	* D. Lễ hội hoành tráng, nghệ thuật tạo hình gốm sứ
	* **Đáp án: A. Lễ hội truyền thống phong phú, cư trú gần gũi với thiên nhiên**
7. **Ngành kinh tế nào là thế mạnh chính của vùng Tây Nguyên?**
	* A. Công nghiệp nặng
	* B. Du lịch sinh thái
	* C. Nông nghiệp, đặc biệt là trồng cà phê, cao su
	* D. Ngành thủy sản
	* **Đáp án: C. Nông nghiệp, đặc biệt là trồng cà phê, cao su**
8. **Vấn đề môi trường nào đang là thách thức đối với sự phát triển của vùng Tây Nguyên?**
	* A. Ô nhiễm không khí
	* B. Xói mòn đất
	* C. Ô nhiễm nguồn nước
	* D. Đô thị hóa nhanh
	* **Đáp án: B. Xói mòn đất**
9. **Điểm mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên trong phát triển nông nghiệp là gì?**
	* A. Nguồn nước dồi dào
	* B. Đất đỏ bazan màu mỡ
	* C. Khí hậu lạnh quanh năm
	* D. Khoáng sản phong phú
	* **Đáp án: B. Đất đỏ bazan màu mỡ**
10. **Tại sao việc bảo vệ rừng lại quan trọng đối với vùng Tây Nguyên?**
	* A. Để giữ gìn nguồn nước
	* B. Để bảo vệ động vật hoang dã
	* C. Để duy trì cân bằng sinh thái và giảm xói mòn đất
	* D. Để tăng cường sản xuất gỗ
	* **Đáp án: C. Để duy trì cân bằng sinh thái và giảm xói mòn đất**
11. **Vấn đề nào không phải là yếu tố chính gây ô nhiễm môi trường ở Tây Nguyên?**
	* A. Đổi mới công nghệ trong nông nghiệp
	* B. Sự gia tăng dân số
	* C. Việc mở rộng diện tích trồng cà phê
	* D. Tăng trưởng công nghiệp
	* **Đáp án: A. Đổi mới công nghệ trong nông nghiệp**
12. **Kinh tế vùng Tây Nguyên hiện đang tập trung vào các ngành nào?**
	* A. Nông nghiệp, công nghiệp chế biến, du lịch
	* B. Công nghiệp khai thác khoáng sản, thủy sản
	* C. Đánh bắt cá, du lịch sinh thái
	* D. Dịch vụ tài chính, thương mại
	* **Đáp án: A. Nông nghiệp, công nghiệp chế biến, du lịch**
13. **Tài nguyên nào không phải là đặc sản của vùng Tây Nguyên?**
	* A. Cao su
	* B. Cà phê
	* C. Vàng
	* D. Hồ tiêu
	* **Đáp án: C. Vàng**
14. **Điều kiện khí hậu nào giúp Tây Nguyên trở thành vùng trồng cà phê quan trọng?**
	* A. Khí hậu lạnh quanh năm
	* B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt
	* C. Khí hậu ẩm ướt quanh năm
	* D. Khí hậu khô hạn
	* **Đáp án: B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt**
15. **Công nghiệp chế biến nông sản ở vùng Tây Nguyên chủ yếu chế biến sản phẩm gì?**
	* A. Sản phẩm từ gỗ
	* B. Sản phẩm từ cà phê, cao su
	* C. Sản phẩm từ thủy sản
	* D. Sản phẩm từ khoáng sản
	* **Đáp án: B. Sản phẩm từ cà phê, cao su**
16. **Điều nào không phải là thách thức trong phát triển du lịch tại Tây Nguyên?**
	* A. Cơ sở hạ tầng chưa phát triển đầy đủ
	* B. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao
	* C. Tài nguyên du lịch phong phú
	* D. Ô nhiễm môi trường
	* **Đáp án: C. Tài nguyên du lịch phong phú**
17. **Dân cư các dân tộc Tây Nguyên có đặc điểm gì trong sinh hoạt?**
	* A. Sống quần cư theo các khu đô thị
	* B. Có phong tục tập quán gắn liền với thiên nhiên
	* C. Sống theo mô hình công nghiệp hóa
	* D. Có nền văn hóa ẩm thực đa dạng quốc tế
	* **Đáp án: B. Có phong tục tập quán gắn liền với thiên nhiên**
18. **Vấn đề nào cần được giải quyết để bảo vệ môi trường bền vững ở Tây Nguyên?**
	* A. Phát triển du lịch không bền vững
	* B. Xử lý rác thải sinh hoạt
	* C. Khai thác khoáng sản không kiểm soát
	* D. Cải thiện cơ sở hạ tầng
	* **Đáp án: B. Xử lý rác thải sinh hoạt**
19. **Ngành công nghiệp nào có xu hướng phát triển mạnh mẽ ở Tây Nguyên gần đây?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Công nghiệp khai thác đá
	* C. Công nghiệp dệt may
	* D. Công nghiệp chế biến nông sản
	* **Đáp án: D. Công nghiệp chế biến nông sản**
20. **Vùng Tây Nguyên có lợi thế gì trong việc phát triển nông nghiệp?**
	* A. Khí hậu khô hạn không thích hợp cho nông nghiệp
	* B. Đất đai màu mỡ và khí hậu thuận lợi cho cây công nghiệp
	* C. Sự phong phú của khoáng sản để phát triển công nghiệp
	* D. Vị trí gần biển giúp phát triển thủy sản
	* **Đáp án: B. Đất đai màu mỡ và khí hậu thuận lợi cho cây công nghiệp**

**Bài 18. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

1. **Vị trí địa lý của vùng Đông Nam Bộ nằm ở đâu?**
	* A. Tây Bắc Việt Nam
	* B. Đông Nam Bộ Việt Nam
	* C. Trung Bộ Việt Nam
	* D. Nam Trung Bộ Việt Nam
	* **Đáp án: B. Đông Nam Bộ Việt Nam**
2. **Phạm vi lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ bao gồm các tỉnh nào?**
	* A. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh
	* B. Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre
	* C. Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang
	* D. Thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum
	* **Đáp án: A. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh**
3. **Thế mạnh nổi bật về điều kiện tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ là gì?**
	* A. Đất phù sa màu mỡ và khí hậu nhiệt đới gió mùa
	* B. Đất đỏ bazan và khí hậu ôn đới
	* C. Đất cát và khí hậu khô hạn
	* D. Đất đỏ và khí hậu núi cao
	* **Đáp án: A. Đất phù sa màu mỡ và khí hậu nhiệt đới gió mùa**
4. **Hạn chế lớn nhất về tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ là gì?**
	* A. Thiếu nước ngọt
	* B. Tài nguyên khoáng sản nghèo
	* C. Đất nông nghiệp bị xói mòn
	* D. Ô nhiễm môi trường
	* **Đáp án: D. Ô nhiễm môi trường**
5. **Đặc điểm về dân cư của vùng Đông Nam Bộ là gì?**
	* A. Tập trung chủ yếu là người Kinh với mật độ dân số cao
	* B. Dân cư phân bố đều khắp vùng
	* C. Có sự phân bố đều giữa các dân tộc
	* D. Dân cư chủ yếu là các dân tộc thiểu số
	* **Đáp án: A. Tập trung chủ yếu là người Kinh với mật độ dân số cao**
6. **Tỷ lệ đô thị hóa ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay là như thế nào?**
	* A. Cao nhất cả nước
	* B. Thấp hơn các vùng khác
	* C. Trung bình so với các vùng khác
	* D. Không đáng kể
	* **Đáp án: A. Cao nhất cả nước**
7. **Ngành kinh tế nào là thế mạnh chính của vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Công nghiệp chế biến
	* B. Nông nghiệp
	* C. Thủy sản
	* D. Du lịch
	* **Đáp án: A. Công nghiệp chế biến**
8. **Vấn đề môi trường nào đang là thách thức lớn ở vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Ô nhiễm không khí
	* B. Ô nhiễm nguồn nước
	* C. Rừng bị tàn phá
	* D. Cả A và B
	* **Đáp án: D. Cả A và B**
9. **Ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của Đông Nam Bộ là gì?**
	* A. Tăng cường đầu tư và phát triển kinh tế
	* B. Cải thiện điều kiện sống của người dân
	* C. Bảo vệ môi trường
	* D. Giảm mật độ dân số
	* **Đáp án: A. Tăng cường đầu tư và phát triển kinh tế**
10. **Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò gì trong sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Trung tâm chính trị
	* B. Trung tâm văn hóa
	* C. Trung tâm kinh tế và thương mại
	* D. Trung tâm giáo dục
	* **Đáp án: C. Trung tâm kinh tế và thương mại**
11. **Điều kiện khí hậu nào giúp vùng Đông Nam Bộ phát triển nông nghiệp mạnh mẽ?**
	* A. Khí hậu ôn đới với mùa đông lạnh
	* B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt
	* C. Khí hậu khô hạn và nắng nóng quanh năm
	* D. Khí hậu núi cao và mát mẻ
	* **Đáp án: B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt**
12. **Tình trạng đô thị hóa ở vùng Đông Nam Bộ có ảnh hưởng gì đến môi trường?**
	* A. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường
	* B. Tăng cường diện tích cây xanh
	* C. Tạo ra nhiều vấn đề ô nhiễm và tắc nghẽn giao thông
	* D. Cải thiện chất lượng không khí
	* **Đáp án: C. Tạo ra nhiều vấn đề ô nhiễm và tắc nghẽn giao thông**
13. **Ngành công nghiệp nào có xu hướng phát triển mạnh mẽ tại Đông Nam Bộ?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Công nghiệp khai thác khoáng sản
	* C. Công nghiệp chế tạo máy
	* D. Công nghiệp dầu khí
	* **Đáp án: D. Công nghiệp dầu khí**
14. **Điều nào không phải là thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Đất phù sa màu mỡ
	* B. Nguồn nước dồi dào
	* C. Khoáng sản phong phú
	* D. Khí hậu nhiệt đới gió mùa
	* **Đáp án: C. Khoáng sản phong phú**
15. **Dân cư tại vùng Đông Nam Bộ chủ yếu tập trung ở đâu?**
	* A. Các khu vực nông thôn
	* B. Các khu đô thị và thành phố
	* C. Các vùng núi
	* D. Các đảo và vùng ven biển
	* **Đáp án: B. Các khu đô thị và thành phố**
16. **Tại sao việc phát triển hệ thống giao thông quan trọng đối với vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Để giảm ô nhiễm không khí
	* B. Để tăng cường kết nối với các vùng khác và thúc đẩy phát triển kinh tế
	* C. Để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
	* D. Để giảm sự phân bố dân cư không đều
	* **Đáp án: B. Để tăng cường kết nối với các vùng khác và thúc đẩy phát triển kinh tế**
17. **Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò gì trong hoạt động thương mại của vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Trung tâm thương mại chính của cả nước
	* B. Trung tâm xuất khẩu gỗ
	* C. Trung tâm chế biến nông sản
	* D. Trung tâm du lịch
	* **Đáp án: A. Trung tâm thương mại chính của cả nước**
18. **Đặc điểm nào không phải là của đô thị hóa ở vùng Đông Nam Bộ?**
	* A. Tăng trưởng dân số nhanh chóng
	* B. Mở rộng diện tích đô thị
	* C. Giảm nhu cầu về dịch vụ công cộng
	* D. Tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng
	* **Đáp án: C. Giảm nhu cầu về dịch vụ công cộng**
19. **Sự phát triển công nghiệp tại Đông Nam Bộ đã ảnh hưởng như thế nào đến tài nguyên thiên nhiên?**
	* A. Tạo điều kiện cho sự phục hồi của tài nguyên
	* B. Gây ra tình trạng khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường
	* C. Cải thiện chất lượng đất nông nghiệp
	* D. Bảo vệ tài nguyên nước
	* **Đáp án: B. Gây ra tình trạng khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường**
20. **Vì sao việc tăng cường kết nối liên vùng lại quan trọng đối với Thành phố Hồ Chí Minh?**
	* A. Để tăng cường sự hợp tác quốc tế
	* B. Để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông
	* C. Để mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và tăng trưởng kinh tế
	* D. Để bảo vệ môi trường đô thị
	* **Đáp án: C. Để mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và tăng trưởng kinh tế**

**Bài 19. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**

1. **Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm những tỉnh, thành phố nào?**
	* A. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh
	* B. Thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định
	* C. Thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam
	* D. Thành phố Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang
	* **Đáp án: A. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh**
2. **Diện tích của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam khoảng bao nhiêu?**
	* A. 20.000 km²
	* B. 25.000 km²
	* C. 30.000 km²
	* D. 35.000 km²
	* **Đáp án: B. 25.000 km²**
3. **Dân số của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam hiện nay khoảng bao nhiêu?**
	* A. 10 triệu người
	* B. 15 triệu người
	* C. 20 triệu người
	* D. 25 triệu người
	* **Đáp án: C. 20 triệu người**
4. **Thế mạnh nổi bật về vị trí địa lí của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Gần các tuyến giao thông quốc tế và cảng biển lớn
	* B. Đất đai màu mỡ và khí hậu ôn đới
	* C. Vị trí nằm trong khu vực núi cao
	* D. Gần các nguồn khoáng sản phong phú
	* **Đáp án: A. Gần các tuyến giao thông quốc tế và cảng biển lớn**
5. **Một trong những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Đất phù sa màu mỡ
	* B. Dự trữ dầu khí phong phú
	* C. Tài nguyên khoáng sản đa dạng
	* D. Nguồn nước ngọt dồi dào
	* **Đáp án: B. Dự trữ dầu khí phong phú**
6. **Nguồn lao động của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có đặc điểm gì nổi bật?**
	* A. Lao động tay nghề thấp và chủ yếu là lao động nông thôn
	* B. Lao động có tay nghề cao và trình độ học vấn tốt
	* C. Lao động chủ yếu đến từ các vùng núi
	* D. Lao động thiếu kinh nghiệm và trình độ học vấn thấp
	* **Đáp án: B. Lao động có tay nghề cao và trình độ học vấn tốt**
7. **Một trong những ngành kinh tế tiêu biểu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Nông nghiệp trồng trọt
	* C. Du lịch sinh thái
	* D. Công nghiệp chế tạo máy móc
	* **Đáp án: D. Công nghiệp chế tạo máy móc**
8. **Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đối với nền kinh tế cả nước là gì?**
	* A. Đóng góp một phần nhỏ vào GDP cả nước
	* B. Đóng góp chính trong sản xuất nông nghiệp
	* C. Đóng góp lớn vào GDP và là trung tâm kinh tế chính của cả nước
	* D. Đóng góp chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục
	* **Đáp án: C. Đóng góp lớn vào GDP và là trung tâm kinh tế chính của cả nước**
9. **Thế mạnh về cơ sở hạ tầng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Hệ thống đường bộ và đường sắt hiện đại
	* B. Hệ thống cảng biển và sân bay lớn
	* C. Hệ thống thủy lợi rộng lớn
	* D. Hệ thống điện lưới rộng khắp
	* **Đáp án: B. Hệ thống cảng biển và sân bay lớn**
10. **Nguồn vốn đầu tư của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chủ yếu đến từ đâu?**
	* A. Ngân sách nhà nước
	* B. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
	* C. Vốn vay ngân hàng trong nước
	* D. Vốn đầu tư từ cộng đồng địa phương
	* **Đáp án: B. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)**
11. **Đặc điểm nào không phải là thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?**
	* A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
	* B. Hệ thống giao thông thuận tiện
	* C. Khí hậu ôn đới và đất đai màu mỡ
	* D. Nguồn lao động tay nghề cao
	* **Đáp án: C. Khí hậu ôn đới và đất đai màu mỡ**
12. **Một trong những thách thức lớn đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Thiếu nguồn tài nguyên khoáng sản
	* B. Ô nhiễm môi trường và tắc nghẽn giao thông
	* C. Thiếu lao động có trình độ
	* D. Khí hậu không thuận lợi cho sản xuất
	* **Đáp án: B. Ô nhiễm môi trường và tắc nghẽn giao thông**
13. **Tỉnh nào trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp chế biến dầu khí?**
	* A. Bình Dương
	* B. Đồng Nai
	* C. Bà Rịa - Vũng Tàu
	* D. Tây Ninh
	* **Đáp án: C. Bà Rịa - Vũng Tàu**
14. **Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò gì trong sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?**
	* A. Trung tâm du lịch
	* B. Trung tâm nông nghiệp
	* C. Trung tâm tài chính, thương mại và dịch vụ
	* D. Trung tâm giáo dục
	* **Đáp án: C. Trung tâm tài chính, thương mại và dịch vụ**
15. **Ngành công nghiệp nào được coi là động lực chính của sự phát triển kinh tế vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Công nghiệp chế tạo máy
	* C. Công nghiệp dầu khí
	* D. Công nghiệp dệt may
	* **Đáp án: C. Công nghiệp dầu khí**
16. **Tính đến hiện tại, mức đóng góp của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vào GDP cả nước ước đạt bao nhiêu phần trăm?**
	* A. 20%
	* B. 25%
	* C. 30%
	* D. 35%
	* **Đáp án: B. 25%**
17. **Thế mạnh về nguồn lao động của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là gì?**
	* A. Lao động giá rẻ và chưa qua đào tạo
	* B. Lao động có trình độ kỹ thuật cao và kinh nghiệm phong phú
	* C. Lao động nông thôn
	* D. Lao động không ổn định và ít có kỹ năng
	* **Đáp án: B. Lao động có trình độ kỹ thuật cao và kinh nghiệm phong phú**
18. **Vấn đề nào đang được chú trọng giải quyết để phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?**
	* A. Cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn
	* B. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên
	* C. Tăng cường xuất khẩu hàng hóa nông sản
	* D. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp
	* **Đáp án: B. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên**
19. **Tỉnh nào trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nổi bật về phát triển cơ sở hạ tầng giao thông?**
	* A. Bình Dương
	* B. Đồng Nai
	* C. Tây Ninh
	* D. Thành phố Hồ Chí Minh
	* **Đáp án: D. Thành phố Hồ Chí Minh**
20. **Điều nào sau đây không phải là một trong các ngành kinh tế tiêu biểu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?**
	* A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* B. Công nghiệp chế tạo máy móc
	* C. Công nghiệp công nghệ cao
	* D. Ngành thủy sản
	* **Đáp án: D. Ngành thủy sản**

**Bài 20. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

1. **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở vị trí nào trong lãnh thổ Việt Nam?**
	* A. Tây Bắc Việt Nam
	* B. Đông Bắc Việt Nam
	* C. Tây Nam Việt Nam
	* D. Đông Nam Việt Nam
	* **Đáp án: C. Tây Nam Việt Nam**
2. **Phạm vi lãnh thổ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?**
	* A. 11 tỉnh
	* B. 12 tỉnh
	* C. 13 tỉnh
	* D. 14 tỉnh
	* **Đáp án: C. 13 tỉnh**
3. **Thế mạnh nổi bật về điều kiện tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Đất phù sa màu mỡ và khí hậu nhiệt đới gió mùa
	* B. Đất bazan màu mỡ và khí hậu ôn đới
	* C. Khí hậu ôn đới và đất đai màu mỡ
	* D. Địa hình núi cao và khí hậu lạnh
	* **Đáp án: A. Đất phù sa màu mỡ và khí hậu nhiệt đới gió mùa**
4. **Hạn chế lớn nhất về điều kiện tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Thiếu tài nguyên khoáng sản
	* B. Nguy cơ ngập úng và xâm nhập mặn
	* C. Khí hậu quá khô hạn
	* D. Địa hình núi cao và không thuận lợi cho canh tác
	* **Đáp án: B. Nguy cơ ngập úng và xâm nhập mặn**
5. **Một trong những tài nguyên thiên nhiên phong phú của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Tài nguyên dầu khí
	* B. Tài nguyên khoáng sản
	* C. Tài nguyên thủy sản
	* D. Tài nguyên rừng
	* **Đáp án: C. Tài nguyên thủy sản**
6. **Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm dân cư của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Dân cư chủ yếu là người Kinh
	* B. Có sự đa dạng về sắc tộc và văn hóa
	* C. Tỉ lệ dân cư thành thị cao hơn nông thôn
	* D. Sự phân bố dân cư không đồng đều
	* **Đáp án: C. Tỉ lệ dân cư thành thị cao hơn nông thôn**
7. **Một trong những vấn đề xã hội nổi bật ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Tỉ lệ thất nghiệp cao
	* B. Tình trạng di cư nông thôn ra thành thị gia tăng
	* C. Thiếu giáo dục và y tế
	* D. Sự phân hóa giàu nghèo
	* **Đáp án: B. Tình trạng di cư nông thôn ra thành thị gia tăng**
8. **Ngành kinh tế nào không phải là thế mạnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Nông nghiệp trồng trọt
	* B. Nuôi trồng thủy sản
	* C. Công nghiệp chế biến thực phẩm
	* D. Công nghiệp dầu khí
	* **Đáp án: D. Công nghiệp dầu khí**
9. **Sự phát triển của ngành nào ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp lớn vào nền kinh tế quốc dân?**
	* A. Ngành chế biến gỗ
	* B. Ngành du lịch
	* C. Ngành sản xuất ô tô
	* D. Ngành xuất khẩu nông sản và thủy sản
	* **Đáp án: D. Ngành xuất khẩu nông sản và thủy sản**
10. **Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm những tỉnh nào?**
	* A. An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Tiền Giang
	* B. Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng
	* C. Hậu Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre
	* D. Các tỉnh thuộc vùng Tây Nam Bộ
	* **Đáp án: D. Các tỉnh thuộc vùng Tây Nam Bộ**
11. **Tỉnh nào không nằm trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Vĩnh Long
	* B. Kiên Giang
	* C. Cà Mau
	* D. Bình Thuận
	* **Đáp án: D. Bình Thuận**
12. **Điều nào sau đây không phải là yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Địa hình và điều kiện tự nhiên
	* B. Tài nguyên thiên nhiên
	* C. Hạ tầng giao thông và cơ sở hạ tầng
	* D. Vị trí địa lý gần các khu công nghiệp lớn
	* **Đáp án: D. Vị trí địa lý gần các khu công nghiệp lớn**
13. **Vấn đề nào là một thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Tài nguyên đất đai bị suy giảm
	* B. Khí hậu nhiệt đới và đất đai màu mỡ
	* C. Nguy cơ xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu
	* D. Nguồn lao động dồi dào
	* **Đáp án: C. Nguy cơ xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu**
14. **Tỉnh nào nổi bật với sản xuất lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Cà Mau
	* B. Sóc Trăng
	* C. An Giang
	* D. Kiên Giang
	* **Đáp án: C. An Giang**
15. **Đặc điểm nào sau đây mô tả đúng về sự phân bố dân cư trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Dân cư tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn
	* B. Dân cư phân bố đều trên toàn vùng
	* C. Dân cư tập trung chủ yếu ở các khu vực nông thôn
	* D. Dân cư tập trung chủ yếu ở các khu vực ven biển
	* **Đáp án: D. Dân cư tập trung chủ yếu ở các khu vực ven biển**
16. **Ngành nào có vai trò quan trọng trong việc cải thiện đời sống nhân dân ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Ngành dịch vụ tài chính
	* B. Ngành du lịch sinh thái
	* C. Ngành nông nghiệp và thủy sản
	* D. Ngành công nghiệp chế tạo
	* **Đáp án: C. Ngành nông nghiệp và thủy sản**
17. **Một trong những đặc điểm về hạ tầng giao thông của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Hệ thống đường bộ kém phát triển
	* B. Hệ thống cảng biển lớn và hiện đại
	* C. Hệ thống giao thông đường sông phát triển
	* D. Hệ thống sân bay quốc tế
	* **Đáp án: C. Hệ thống giao thông đường sông phát triển**
18. **Tỉnh nào ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long có ngành công nghiệp chế biến thực phẩm phát triển mạnh?**
	* A. Trà Vinh
	* B. Vĩnh Long
	* C. Đồng Tháp
	* D. Bạc Liêu
	* **Đáp án: B. Vĩnh Long**
19. **Một trong những chính sách quan trọng để phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?**
	* A. Đầu tư vào công nghiệp nặng
	* B. Tăng cường khai thác tài nguyên khoáng sản
	* C. Cải thiện cơ sở hạ tầng và quản lý tài nguyên nước
	* D. Phát triển du lịch quốc tế
	* **Đáp án: C. Cải thiện cơ sở hạ tầng và quản lý tài nguyên nước**
20. **Vị trí nào không phải là một trong những yếu tố giúp vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển kinh tế?**
	* A. Gần các tuyến giao thông quan trọng
	* B. Có khí hậu nhiệt đới thuận lợi cho nông nghiệp
	* C. Có sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến
	* D. Có tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng
	* **Đáp án: C. Có sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến**

**Bài 21. THỰC HÀNH TÌM HIỂU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

1. **Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng gì đến nhiệt độ tại Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Giảm nhiệt độ
	* B. Không thay đổi nhiệt độ
	* C. Tăng nhiệt độ
	* D. Nhiệt độ thay đổi không đều
	* **Đáp án: C**
2. **Hiện tượng xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long do biến đổi khí hậu gây ra ảnh hưởng đến hoạt động nào nhất?**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp
	* C. Dịch vụ
	* D. Du lịch
	* **Đáp án: A**
3. **Biến đổi khí hậu làm thay đổi mùa mưa tại Đồng bằng sông Cửu Long như thế nào?**
	* A. Kéo dài mùa mưa
	* B. Rút ngắn mùa mưa
	* C. Không thay đổi mùa mưa
	* D. Mưa không đều
	* **Đáp án: D**
4. **Một trong những hậu quả của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là:**
	* A. Tăng lượng phù sa
	* B. Xói mòn đất
	* C. Nước ngọt dồi dào hơn
	* D. Nhiệt độ giảm
	* **Đáp án: B**
5. **Biến đổi khí hậu có thể dẫn đến điều gì đối với hệ sinh thái tại Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Gia tăng đa dạng sinh học
	* B. Hủy hoại hệ sinh thái
	* C. Ổn định hệ sinh thái
	* D. Không ảnh hưởng
	* **Đáp án: B**
6. **Giải pháp nào sau đây giúp giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu?**
	* A. Trồng rừng
	* B. Sử dụng than đá
	* C. Mở rộng khai thác mỏ
	* D. Đốt rừng làm nông nghiệp
	* **Đáp án: A**
7. **Để thích ứng với xâm nhập mặn, người dân Đồng bằng sông Cửu Long nên:**
	* A. Sử dụng nguồn nước mặn để tưới tiêu
	* B. Chuyển đổi cây trồng phù hợp với nước mặn
	* C. Chuyển đi nơi khác sống
	* D. Đào sâu giếng để lấy nước ngọt
	* **Đáp án: B**
8. **Biện pháp nào sau đây không phải là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Xây dựng đê biển
	* B. Nâng cao nhận thức cộng đồng
	* C. Sử dụng thuốc trừ sâu hóa học
	* D. Cải thiện hệ thống thoát nước
	* **Đáp án: C**
9. **Giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu thông qua năng lượng sạch bao gồm:**
	* A. Sử dụng năng lượng mặt trời
	* B. Đốt nhiên liệu hóa thạch
	* C. Khai thác dầu khí
	* D. Sử dụng điện từ than đá
	* **Đáp án: A**
10. **Một trong những biện pháp giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu là:**
	* A. Khai thác thêm tài nguyên thiên nhiên
	* B. Giảm phát thải khí nhà kính
	* C. Tăng cường sử dụng năng lượng hóa thạch
	* D. Xây dựng nhiều nhà máy công nghiệp
	* **Đáp án: B**
11. **Để bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần:**
	* A. Tăng cường đánh bắt cá
	* B. Bảo vệ và phục hồi rừng ngập mặn
	* C. Phát triển du lịch không kiểm soát
	* D. Xây dựng khu công nghiệp gần sông
	* **Đáp án: B**
12. **Sử dụng hệ thống thủy lợi hiệu quả sẽ giúp:**
	* A. Tăng cường xâm nhập mặn
	* B. Giảm thiểu lũ lụt
	* C. Gây ngập úng diện rộng
	* D. Tăng sự phụ thuộc vào nước ngầm
	* **Đáp án: B**
13. **Để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, cần:**
	* A. Đào tạo và tập huấn cộng đồng
	* B. Giữ thông tin bí mật
	* C. Chỉ quan tâm đến các doanh nghiệp
	* D. Tránh truyền thông rộng rãi
	* **Đáp án: A**
14. **Biện pháp nào giúp quản lý nguồn nước hiệu quả trong bối cảnh biến đổi khí hậu?**
	* A. Sử dụng nước một cách tiết kiệm
	* B. Tăng sử dụng nước ngầm
	* C. Mở rộng khai thác nước mặt
	* D. Không chú ý đến quản lý nước
	* **Đáp án: A**
15. **Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp, cần:**
	* A. Trồng cây không cần nước
	* B. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng
	* C. Tăng cường sử dụng hóa chất nông nghiệp
	* D. Giảm diện tích canh tác
	* **Đáp án: B**
16. **Nâng cao khả năng thích ứng của cộng đồng đối với biến đổi khí hậu bao gồm:**
	* A. Chỉ dựa vào hỗ trợ của chính phủ
	* B. Tự chủ động học hỏi và áp dụng biện pháp thích ứng
	* C. Không quan tâm đến biến đổi khí hậu
	* D. Chờ đợi sự cứu trợ quốc tế
	* **Đáp án: B**
17. **Sử dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm:**
	* A. Sử dụng giống cây chịu mặn
	* B. Tăng cường sử dụng phân bón hóa học
	* C. Mở rộng diện tích trồng cây truyền thống
	* D. Không cần thay đổi phương pháp canh tác
	* **Đáp án: A**
18. **Giải pháp nào giúp bảo vệ môi trường nước tại Đồng bằng sông Cửu Long?**
	* A. Xây dựng nhiều nhà máy công nghiệp
	* B. Giảm thiểu sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học
	* C. Tăng cường nuôi trồng thủy sản không kiểm soát
	* D. Khai thác tối đa nguồn nước ngầm
	* **Đáp án: B**
19. **Việc giảm phát thải khí nhà kính có thể đạt được bằng cách:**
	* A. Sử dụng năng lượng tái tạo
	* B. Mở rộng sản xuất công nghiệp
	* C. Đốt rừng lấy đất canh tác
	* D. Tăng sử dụng phương tiện giao thông chạy xăng
	* **Đáp án: A**
20. **Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu là:**
	* A. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp
	* B. Tăng cường sử dụng thuốc trừ sâu
	* C. Mở rộng diện tích đất trồng trọt
	* D. Khai thác đất một cách tối đa
	* **Đáp án: A**

**Bài 22. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO**

1. **Vùng nội thủy của Việt Nam được xác định là:**
	* A. Vùng nước nằm ngoài lãnh hải
	* B. Vùng nước nằm trong đường cơ sở
	* C. Vùng nước giữa các đảo
	* D. Vùng nước tiếp giáp với lãnh hải
	* **Đáp án: B**
2. **Vùng biển nào của Việt Nam có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở?**
	* A. Vùng nội thủy
	* B. Vùng lãnh hải
	* C. Vùng đặc quyền kinh tế
	* D. Vùng thềm lục địa
	* **Đáp án: B**
3. **Vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam có chiều rộng bao nhiêu hải lý?**
	* A. 12 hải lý
	* B. 24 hải lý
	* C. 200 hải lý
	* D. 350 hải lý
	* **Đáp án: C**
4. **Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh nào của Việt Nam?**
	* A. Quảng Ngãi
	* B. Bình Định
	* C. Phú Yên
	* D. Khánh Hòa
	* **Đáp án: A**
5. **Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào của Việt Nam?**
	* A. Bình Thuận
	* B. Ninh Thuận
	* C. Khánh Hòa
	* D. Quảng Ngãi
	* **Đáp án: C**
6. **Phát triển tổng hợp kinh tế biển bao gồm ngành nào dưới đây?**
	* A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản
	* B. Du lịch biển
	* C. Dầu khí và khai thác khoáng sản
	* D. Tất cả các ngành trên
	* **Đáp án: D**
7. **Phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo có ý nghĩa quan trọng nào?**
	* A. Đảm bảo an ninh lương thực
	* B. Bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo
	* C. Phát triển du lịch nội địa
	* D. Nâng cao đời sống người dân
	* **Đáp án: B**
8. **Ngành kinh tế biển nào có vai trò quan trọng nhất trong việc giữ vững chủ quyền biển đảo?**
	* A. Khai thác dầu khí
	* B. Nuôi trồng thủy sản
	* C. Đánh bắt xa bờ
	* D. Du lịch biển
	* **Đáp án: C**
9. **Bảo vệ môi trường biển đảo có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế biển?**
	* A. Giảm chi phí sản xuất
	* B. Tạo điều kiện cho phát triển bền vững
	* C. Mở rộng quy mô khai thác
	* D. Tăng cường xuất khẩu
	* **Đáp án: B**
10. **Nguyên nhân chính dẫn đến suy giảm tài nguyên biển đảo hiện nay là:**
	* A. Biến đổi khí hậu
	* B. Khai thác quá mức
	* C. Đánh bắt trái phép
	* D. Ô nhiễm môi trường
	* **Đáp án: B**
11. **Giải pháp nào giúp bảo vệ nguồn tài nguyên biển đảo?**
	* A. Tăng cường khai thác
	* B. Đẩy mạnh du lịch biển
	* C. Xây dựng hệ thống pháp luật bảo vệ biển đảo
	* D. Khai thác dầu khí sâu dưới lòng đất
	* **Đáp án: C**
12. **Việc giữ vững chủ quyền và quyền lợi hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông giúp:**
	* A. Phát triển kinh tế biển
	* B. Bảo vệ môi trường biển
	* C. Tăng cường hợp tác quốc tế
	* D. Tất cả các ý trên
	* **Đáp án: D**
13. **Phát triển bền vững kinh tế biển đảo yêu cầu điều gì?**
	* A. Khai thác tài nguyên triệt để
	* B. Bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên
	* C. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng
	* D. Mở rộng hoạt động thương mại
	* **Đáp án: B**
14. **Ý nghĩa của việc phát triển du lịch biển đảo đối với bảo vệ tài nguyên và môi trường là:**
	* A. Tăng thu nhập cho người dân
	* B. Góp phần bảo vệ hệ sinh thái biển
	* C. Mở rộng quy mô kinh tế
	* D. Tăng cường giao lưu văn hóa
	* **Đáp án: B**
15. **Khai thác dầu khí có tác động như thế nào đến môi trường biển đảo?**
	* A. Góp phần bảo vệ môi trường
	* B. Làm ô nhiễm nước biển
	* C. Tăng cường phát triển kinh tế
	* D. Cải thiện cơ sở hạ tầng
	* **Đáp án: B**
16. **Hoạt động nào dưới đây có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường biển đảo?**
	* A. Đánh bắt thủy sản bằng lưới kéo
	* B. Du lịch sinh thái
	* C. Trồng rừng ngập mặn
	* D. Nuôi trồng thủy sản bền vững
	* **Đáp án: A**
17. **Phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo không bao gồm ngành nào sau đây?**
	* A. Đánh bắt xa bờ
	* B. Khai thác khoáng sản biển
	* C. Chế biến sản phẩm từ biển
	* D. Mở rộng đất nông nghiệp
	* **Đáp án: D**
18. **Ý nghĩa của việc bảo vệ hệ sinh thái biển đảo là:**
	* A. Tăng sản lượng thủy sản
	* B. Đảm bảo sự phát triển bền vững
	* C. Hạn chế biến đổi khí hậu
	* D. Tạo thêm việc làm cho người dân
	* **Đáp án: B**
19. **Giữ vững chủ quyền biển đảo Việt Nam có ý nghĩa gì trong bối cảnh quốc tế hiện nay?**
	* A. Đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ
	* B. Tạo điều kiện cho hợp tác phát triển
	* C. Nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế
	* D. Tất cả các ý trên
	* **Đáp án: D**
20. **Phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đồng nghĩa với việc:**
	* A. Khai thác tối đa tài nguyên
	* B. Phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên
	* C. Mở rộng các hoạt động thương mại
	* D. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng
	* **Đáp án: B**

**CHỦ ĐỀ CHUNG**

**Chủ đề 1. ĐÔ THỊ: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI (2)**

1. **Đô thị có vai trò quan trọng gì đối với sự phát triển vùng?**
	* A. Là trung tâm văn hóa và giáo dục
	* B. Là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng
	* C. Là nơi tập trung dân cư
	* D. Là nơi duy nhất sản xuất nông nghiệp
	* **Đáp án: B**
2. **Đô thị có thể tác động đến kinh tế vùng thông qua việc:**
	* A. Tạo ra việc làm và thu hút đầu tư
	* B. Phát triển nông nghiệp
	* C. Khuyến khích di dân ra vùng nông thôn
	* D. Giảm thiểu tiêu dùng năng lượng
	* **Đáp án: A**
3. **Vai trò của đô thị trong việc giữ gìn an ninh quốc phòng bao gồm:**
	* A. Phát triển kinh tế du lịch
	* B. Tập trung các cơ quan hành chính và quân sự
	* C. Khuyến khích sản xuất công nghiệp
	* D. Phát triển nông nghiệp sạch
	* **Đáp án: B**
4. **Một trong những đặc điểm nổi bật của đô thị trong giai đoạn hiện đại là:**
	* A. Tăng trưởng chậm
	* B. Gia tăng nhanh chóng dân số và quy mô
	* C. Tập trung chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp
	* D. Không có sự thay đổi lớn về cơ cấu kinh tế
	* **Đáp án: B**
5. **Đô thị có vai trò gì đối với phát triển văn hóa và giáo dục?**
	* A. Phát triển công nghệ
	* B. Là trung tâm tập trung các cơ sở giáo dục, văn hóa
	* C. Chỉ tập trung vào kinh tế
	* D. Không liên quan đến giáo dục và văn hóa
	* **Đáp án: B**
6. **Quá trình đô thị hóa thời kỳ xã hội công nghiệp thường đi kèm với sự gia tăng của ngành:**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp
	* C. Du lịch
	* D. Thương mại điện tử
	* **Đáp án: B**
7. **Một đặc điểm của đô thị hóa thời kỳ hậu công nghiệp là:**
	* A. Sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp nặng
	* B. Sự chuyển đổi từ công nghiệp sang dịch vụ và công nghệ
	* C. Tập trung vào sản xuất nông nghiệp
	* D. Giảm thiểu vai trò của công nghệ
	* **Đáp án: B**
8. **Trong thời kỳ công nghiệp, đô thị hóa thường tập trung vào:**
	* A. Phát triển du lịch
	* B. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp
	* C. Bảo vệ môi trường
	* D. Phát triển văn hóa truyền thống
	* **Đáp án: B**
9. **Quá trình đô thị hóa thời kỳ hậu công nghiệp đặc trưng bởi:**
	* A. Sự mở rộng của nông nghiệp
	* B. Sự gia tăng của các thành phố dịch vụ và công nghệ cao
	* C. Sự suy giảm của các đô thị
	* D. Sự quay trở lại của các làng nghề truyền thống
	* **Đáp án: B**
10. **Yếu tố nào sau đây không phải là đặc điểm của đô thị hóa thời kỳ công nghiệp?**
	* A. Tăng cường khai thác tài nguyên
	* B. Phát triển các ngành dịch vụ cao cấp
	* C. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng
	* D. Gia tăng nhanh chóng dân số đô thị
	* **Đáp án: B**
11. **Đô thị hóa có tác động tích cực nào đối với phát triển kinh tế - xã hội?**
	* A. Tạo ra nhiều việc làm
	* B. Gây ô nhiễm môi trường
	* C. Tăng cường khoảng cách giàu nghèo
	* D. Gia tăng tội phạm
	* **Đáp án: A**
12. **Một trong những vấn đề xã hội phát sinh từ quá trình đô thị hóa nhanh chóng là:**
	* A. Sự phát triển công nghiệp
	* B. Tình trạng quá tải hạ tầng
	* C. Tăng cường dịch vụ công
	* D. Sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ
	* **Đáp án: B**
13. **Đô thị hóa có thể gây ra vấn đề gì đối với môi trường?**
	* A. Gia tăng không gian xanh
	* B. Ô nhiễm không khí và nước
	* C. Cải thiện chất lượng nước
	* D. Bảo vệ đa dạng sinh học
	* **Đáp án: B**
14. **Một trong những tác động tiêu cực của đô thị hóa đến xã hội là:**
	* A. Tạo điều kiện cho phát triển giáo dục
	* B. Tăng cường mâu thuẫn xã hội
	* C. Cải thiện chất lượng sống của người dân
	* D. Thúc đẩy hợp tác quốc tế
	* **Đáp án: B**
15. **Sự phát triển quá mức của đô thị hóa có thể dẫn đến:**
	* A. Sự phát triển bền vững
	* B. Tăng cường quản lý đô thị
	* C. Khủng hoảng nhà ở và cơ sở hạ tầng
	* D. Gia tăng không gian xanh
	* **Đáp án: C**
16. **Tác động của đô thị hóa đến nông thôn là:**
	* A. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
	* B. Thu hút lao động từ nông thôn ra thành thị
	* C. Cải thiện hệ thống giao thông nông thôn
	* D. Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn
	* **Đáp án: B**
17. **Quá trình đô thị hóa nếu không được quản lý tốt có thể gây ra:**
	* A. Phát triển kinh tế đều đặn
	* B. Ô nhiễm môi trường và giảm chất lượng sống
	* C. Cải thiện hệ thống y tế
	* D. Nâng cao chất lượng giáo dục
	* **Đáp án: B**
18. **Sự gia tăng dân số đô thị có thể dẫn đến vấn đề gì?**
	* A. Mở rộng đất nông nghiệp
	* B. Quá tải hệ thống giao thông
	* C. Giảm thiểu tình trạng ô nhiễm
	* D. Tăng cường không gian công cộng
	* **Đáp án: B**
19. **Để giảm thiểu tác động tiêu cực của đô thị hóa, cần:**
	* A. Tăng cường khai thác tài nguyên
	* B. Xây dựng kế hoạch đô thị hóa bền vững
	* C. Mở rộng quy mô sản xuất công nghiệp
	* D. Gia tăng dân số đô thị
	* **Đáp án: B**
20. **Một trong những biện pháp quản lý quá trình đô thị hóa là:**
	* A. Tập trung vào phát triển kinh tế công nghiệp
	* B. Tăng cường quản lý quy hoạch đô thị và bảo vệ môi trường
	* C. Khai thác tối đa các nguồn tài nguyên
	* D. Mở rộng quy mô xây dựng không kiểm soát
	* **Đáp án: B**

**Chủ đề 2. VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2)**

1. **Đặc trưng văn hóa nổi bật của châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Văn hóa lúa nước và các lễ hội dân gian
	* B. Văn hóa du mục
	* C. Văn hóa biển đảo
	* D. Văn hóa sa mạc
	* **Đáp án: A**
2. **Văn hóa của châu thổ sông Cửu Long nổi bật với yếu tố nào?**
	* A. Văn hóa lúa nước và sinh hoạt trên sông nước
	* B. Văn hóa nông nghiệp khô
	* C. Văn hóa du lịch núi rừng
	* D. Văn hóa đô thị hiện đại
	* **Đáp án: A**
3. **Loại hình kiến trúc truyền thống phổ biến ở vùng châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Nhà sàn
	* B. Nhà rường
	* C. Nhà ba gian
	* D. Nhà cao tầng
	* **Đáp án: C**
4. **Lễ hội nào sau đây là đặc trưng của vùng châu thổ sông Hồng?**
	* A. Lễ hội đua ghe ngo
	* B. Lễ hội chùa Hương
	* C. Lễ hội Đền Hùng
	* D. Lễ hội Óc Om Bóc
	* **Đáp án: B**
5. **Chợ nổi là một nét văn hóa đặc trưng của vùng châu thổ sông nào?**
	* A. Sông Hồng
	* B. Sông Đà
	* C. Sông Mê Kông
	* D. Sông Cửu Long
	* **Đáp án: D**
6. **Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Nhiệt độ trung bình giảm mạnh
	* B. Mực nước biển dâng cao
	* C. Đất liền mở rộng
	* D. Rừng ngập mặn tăng lên
	* **Đáp án: B**
7. **Biểu hiện của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Sự bùng phát các cơn bão lớn
	* B. Hiện tượng ngập mặn và xâm nhập mặn
	* C. Đất đai mở rộng do phù sa bồi đắp
	* D. Lượng mưa tăng đột ngột
	* **Đáp án: B**
8. **Hiện tượng nào dưới đây là kết quả của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Gia tăng đất nông nghiệp
	* B. Gia tăng lượng phù sa
	* C. Xâm nhập mặn lan rộng
	* D. Giảm cường độ bão
	* **Đáp án: C**
9. **Sự thay đổi thời tiết thất thường tại châu thổ sông Hồng có liên quan đến:**
	* A. Đô thị hóa
	* B. Sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu
	* C. Sự phát triển nông nghiệp hữu cơ
	* D. Giảm thiểu khai thác tài nguyên
	* **Đáp án: B**
10. **Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Lượng mưa giảm
	* B. Nắng nóng kéo dài hơn
	* C. Đất phì nhiêu hơn
	* D. Lũ lụt ít xảy ra
	* **Đáp án: B**
11. **Biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến nông nghiệp ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Gia tăng năng suất
	* B. Khó khăn trong việc canh tác do lũ lụt và hạn hán
	* C. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Cải thiện chất lượng đất
	* **Đáp án: B**
12. **Tác động của biến đổi khí hậu đối với kinh tế châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Tăng cường phát triển du lịch
	* B. Khó khăn trong nuôi trồng thủy sản do xâm nhập mặn
	* C. Gia tăng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Phát triển mạnh ngành công nghiệp
	* **Đáp án: B**
13. **Biến đổi khí hậu có thể gây ra tác động gì đối với hệ sinh thái ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Gia tăng đa dạng sinh học
	* B. Đất ngập nước bị mất đi
	* C. Phát triển rừng ngập mặn
	* D. Môi trường sống cho động vật hoang dã được mở rộng
	* **Đáp án: B**
14. **Sự gia tăng nhiệt độ và biến đổi khí hậu gây ra thách thức gì đối với đời sống của người dân châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Dễ dàng thích nghi với môi trường mới
	* B. Thiếu nước ngọt và đất canh tác giảm sút
	* C. Tăng cường phát triển đô thị
	* D. Phát triển mạnh công nghiệp
	* **Đáp án: B**
15. **Một trong những thách thức mà biến đổi khí hậu mang lại cho kinh tế châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Tăng cường sản xuất nông nghiệp
	* B. Gia tăng xâm nhập mặn, làm giảm sản lượng nông nghiệp
	* C. Phát triển du lịch biển
	* D. Cải thiện hệ thống giao thông
	* **Đáp án: B**
16. **Giải pháp nào sau đây giúp ứng phó với xâm nhập mặn ở châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Xây dựng đê chắn mặn và hệ thống tưới tiêu hợp lý
	* B. Tăng cường khai thác thủy sản
	* C. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Tập trung vào công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
17. **Một trong những biện pháp giúp bảo vệ môi trường ở châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Khai thác tài nguyên triệt để
	* B. Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo
	* C. Đô thị hóa nhanh chóng
	* D. Tập trung vào phát triển công nghiệp
	* **Đáp án: B**
18. **Biện pháp nào sau đây giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Sử dụng giống cây trồng chịu hạn và ngập mặn
	* B. Mở rộng diện tích trồng lúa nước
	* C. Tăng cường khai thác thủy sản
	* D. Xây dựng thêm nhà máy công nghiệp
	* **Đáp án: A**
19. **Ứng phó với lũ lụt tại châu thổ sông Hồng có thể thực hiện bằng cách:**
	* A. Xây dựng hệ thống đê điều và công trình thoát lũ
	* B. Tăng cường sản xuất công nghiệp
	* C. Mở rộng đất canh tác
	* D. Khai thác tài nguyên khoáng sản
	* **Đáp án: A**
20. **Để bảo vệ hệ sinh thái tại châu thổ sông Cửu Long, cần:**
	* A. Tăng cường khai thác rừng ngập mặn
	* B. Phát triển du lịch sinh thái bền vững
	* C. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng
	* D. Tập trung vào công nghiệp khai thác
	* **Đáp án: B**

**Chủ đề 3 BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)**

1. **Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa được khẳng định từ thời nào?**
	* A. Thời nhà Lý
	* B. Thời nhà Trần
	* C. Thời nhà Nguyễn
	* D. Thời nhà Lê
	* **Đáp án: C**
2. **Chứng cứ lịch sử nào sau đây khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa?**
	* A. Hoàng Sa châu bản
	* B. Phủ biên tạp lục
	* C. Đại Việt sử ký toàn thư
	* D. Nam quốc địa dư
	* **Đáp án: A**
3. **Pháp lý quốc tế nào đã quy định rõ về quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia đối với vùng đặc quyền kinh tế (EEZ)?**
	* A. Hiệp ước Paris 1946
	* B. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS)
	* C. Hiệp định Geneva 1954
	* D. Hiệp định San Francisco 1951
	* **Đáp án: B**
4. **Việt Nam đã thực hiện chủ quyền liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa từ khi nào?**
	* A. Thế kỷ 14
	* B. Thế kỷ 15
	* C. Thế kỷ 16
	* D. Thế kỷ 17
	* **Đáp án: D**
5. **Bản đồ nào do người Việt vẽ từ thời nhà Nguyễn ghi lại vị trí của quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam?**
	* A. Bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ
	* B. Bản đồ Nam quốc sơn hà
	* C. Bản đồ An Nam đại quốc họa đồ
	* D. Bản đồ Đại Việt sử ký toàn thư
	* **Đáp án: A**
6. **Biển Đông có vai trò chiến lược như thế nào đối với Việt Nam?**
	* A. Là tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng
	* B. Là khu vực đánh bắt thủy sản duy nhất
	* C. Là khu vực duy nhất có rừng ngập mặn
	* D. Là nơi duy nhất có tài nguyên khoáng sản
	* **Đáp án: A**
7. **Biển đảo Việt Nam đóng vai trò gì trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia?**
	* A. Là nơi tập trung phát triển du lịch
	* B. Là tiền đồn quốc phòng quan trọng
	* C. Là nơi tập trung phát triển nông nghiệp
	* D. Là khu vực khai thác dầu mỏ
	* **Đáp án: B**
8. **Nguồn tài nguyên nào tại Biển Đông có ý nghĩa quan trọng đối với kinh tế Việt Nam?**
	* A. Gỗ quý
	* B. Dầu khí và thủy sản
	* C. Kim loại quý
	* D. Than đá
	* **Đáp án: B**
9. **Biển Đông giúp Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế thông qua:**
	* A. Giao lưu thương mại và hợp tác biển
	* B. Phát triển nông nghiệp
	* C. Mở rộng đất nông nghiệp
	* D. Phát triển công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
10. **Việc phát triển kinh tế biển có tác động như thế nào đến an ninh quốc phòng?**
	* A. Gia tăng ngân sách quốc phòng
	* B. Tăng cường khả năng phòng thủ và bảo vệ chủ quyền
	* C. Mở rộng quan hệ ngoại giao
	* D. Giảm chi phí quốc phòng
	* **Đáp án: B**
11. **Hành động cụ thể nào thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo?**
	* A. Tham gia các hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển không kiểm soát
	* C. Không quan tâm đến các vấn đề biển đảo
	* D. Phản đối việc bảo vệ chủ quyền
	* **Đáp án: A**
12. **Công dân Việt Nam có thể góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng cách nào?**
	* A. Nâng cao nhận thức về pháp lý quốc tế liên quan đến biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển một cách tùy tiện
	* C. Đầu tư vào các dự án công nghiệp ở đất liền
	* D. Tăng cường khai thác rừng ngập mặn
	* **Đáp án: A**
13. **Hoạt động nào giúp thúc đẩy sự hiểu biết về chủ quyền biển đảo trong cộng đồng?**
	* A. Tổ chức các buổi hội thảo, diễn đàn về chủ quyền biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển không kiểm soát
	* C. Tăng cường nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài
	* D. Không tham gia các hoạt động cộng đồng
	* **Đáp án: A**
14. **Các biện pháp nào được coi là trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo vệ môi trường biển?**
	* A. Không xả rác và giữ gìn vệ sinh bờ biển
	* B. Khai thác hải sản không theo quy định
	* C. Sử dụng các chất độc hại để đánh bắt cá
	* D. Tập trung vào việc phát triển công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
15. **Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo có thể là:**
	* A. Tham gia các câu lạc bộ tuyên truyền về biển đảo
	* B. Khai thác cát biển trái phép
	* C. Sử dụng sản phẩm từ khai thác bất hợp pháp
	* D. Không quan tâm đến biển đảo
	* **Đáp án: A**
16. **Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?**
	* A. Thực hiện các nghiên cứu khoa học về Biển Đông
	* B. Khai thác tài nguyên biển trái phép
	* C. Không tham gia vào các vấn đề quốc tế liên quan đến biển đảo
	* D. Tăng cường nhập khẩu từ các quốc gia khác
	* **Đáp án: A**
17. **Biện pháp nào dưới đây thể hiện sự bảo vệ môi trường biển?**
	* A. Giảm thiểu ô nhiễm và phát triển bền vững
	* B. Khai thác tối đa nguồn tài nguyên biển
	* C. Sử dụng chất nổ để đánh bắt cá
	* D. Tăng cường sản xuất công nghiệp gần biển
	* **Đáp án: A**
18. **Đóng góp của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo bao gồm:**
	* A. Học tập và tìm hiểu về lịch sử, pháp lý liên quan đến biển đảo
	* B. Khai thác thủy sản một cách không có kế hoạch
	* C. Tăng cường khai thác cát biển
	* D. Xây dựng các nhà máy gần khu vực biển
	* **Đáp án: A**
19. **Công dân Việt Nam có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?**
	* A. Tuân thủ và ủng hộ chính sách của Nhà nước về biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển trái phép
	* C. Tập trung vào việc phát triển kinh tế đất liền
	* D. Không quan tâm đến vấn đề biển đảo
	* **Đáp án: A**
20. **Thực hiện hành động bảo vệ chủ quyền biển đảo, người dân cần:**
	* A. Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền và giáo dục về biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển một cách không có kế hoạch
	* C. Sử dụng các phương pháp khai thác hủy hoại môi trường
	* D. Phát triển các ngành công nghiệp nặng ở vùng biển
	* **Đáp án: A**

**The end**